

0 \$ 05

SÉRIE A N° 6

INDO-CHINOIS



ISÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur  
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC  
et  
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

DEPOT LEGAL

N° 1278

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 15

*Certifié conforme au tirage de 18.000 exemplaires  
Memoriser le 15 Janvier 1945*

*L'Imprimerie*

*Quang*

*8° 1/2*

*17*

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ  
« ÀU-TÂY TƯ-TƯỞNG »  
ĐÃ IN RA RỒI

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÈ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linn-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BRÉSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỤC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

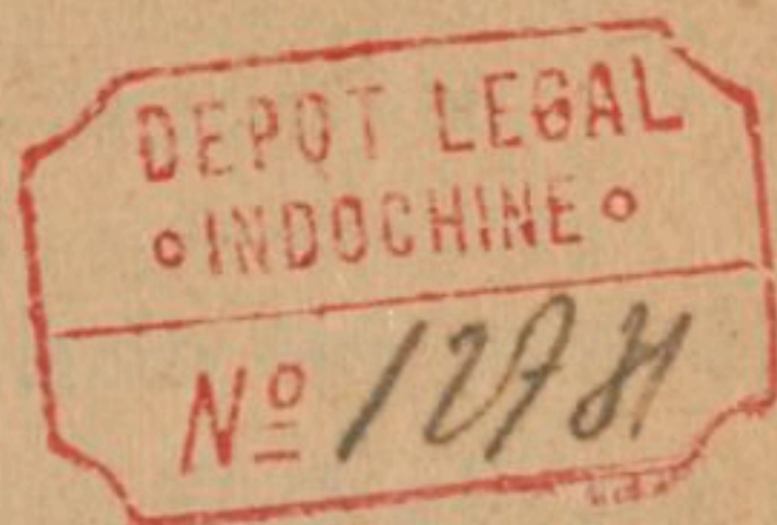
QUI-LI-VÉ DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra. NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.

THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỪA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.



TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

*Của ông LESAGE soạn*



NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-LĂM

**Kể tóm lại những sự-tích đã nói  
ở quyển thứ mười-bốn 64 trang,  
in ra trước rồi :**

Đây là đương giờ hồi XIII, Quyển thứ Sáu. Gin Ba-la kể chuyện mình đương làm quan thần-thể tại Triều. Sung-sương quá, quên mất cả những lúc hàn-vi. Cha mẹ ở nhà đói no không hỏi đến, gặp người cũ chẳng bằng lòng nhận mặt. Sau này là lời Gin Ba-la thuật lại :

Hôm đó có một chàng nhà-quê, nhâng-nháo vào dinh. Tôi trót lỗ cho vào, lòi cau mày nghiêm mặt mà hỏi là ai, thì khách vẫn cứ nhâng-nháo mà rằng : « Tôi là bạn anh từ ngày thuở nhỏ. Cha tôi là Bẹt-tăng Mu-xĩ-ca-đa, bán hàng lục-hợp ở bên nhà ông cậu anh là ông cố Gin Bê-rê, anh không nhớ tôi, mà tôi thì vẫn nhớ anh lắm.....

nhớ anh lắm. Hai anh em ta ngày nào là chẳng đánh đáo với nhau ở cửa nhà thờ.

Tôi đáp rằng: Những việc thuở nhỏ, lâu ngày quá, bây giờ ta chỉ nhớ mang-máng mà thôi. Bởi vì từ khi đó đến giờ ta bận biết bao nhiêu công-việc lớn-lao. -- Gã ấy lại rằng: Tôi nhân đến kinh-thành để tính toán công-nợ với một nhà mối hàng của cha tôi, có nghe thấy nói anh nay nhờ Trời được vẻ-vang sung-sướng, làm quan tại Triều, nhờ thiên quan thiên lộc, nay giàu-có như người Gio-thái. Tôi đến mừng anh, khi nào tôi về tỉnh nhà tôi sẽ đem tin ấy cho ông già bà già anh biết và cho chú anh biết để cả nhà được mừng.

Tôi thấy y nói vậy, chẳng lẽ không hỏi thăm gì đến nhà cửa, họ hàng. Tôi bèn hỏi: Khi anh ra đi thì cha mẹ và chú tôi mạnh giỏi làm sao? Nhưng tôi hỏi một cách nhạt-nhẽo, khiến cho gã thiếu-niên kia cũng phải ngạc-nhiên sao cái tình máu-mủ ở trong lòng tôi nó sao-những được đến thế. Thằng bé nó khinh tôi ngay ra mặt, mà bảo tôi rằng: Tôi không ngờ cha mẹ đẻ ra anh, mà anh coi rẻ như thế! Tôi coi bộ anh hỏi thăm cha mẹ anh lạnh-lùng, có khác nào anh đã quên mặt cả rồi.

Vậy thế anh có biết cha mẹ anh bây giờ ra làm sao không? Tôi nói để anh biết rằng

ông cụ bà cụ bây giờ vẫn phải đi ở với người ta, mà chú anh là ông cố Gin Bê-rê thì bây giờ đã già lại tàn-tật, cũng sắp chết rồi. Tính tôi hay nói thẳng, anh chớ giận. Hai trăm bích-tôn một năm, bây giờ thì phỏng có là mấy cho anh. Giá mỗi năm anh gửi về số ấy cho nhà, thì cả nhà anh đều được phong-túc, mà cái tủ bạc của anh cũng không voi đi là mấy.

Tôi nghe nó tự-do đầu lưỡi mà tả cái cảnh nhà tôi như thế, thì tôi đã chẳng động lòng, mà lại còn oán-giận cái đứa rồi mồm, không ai hỏi mà nói. Giả sử thẳng bé nó khéo nói một chút, thì tin ấy chắc cũng làm cho tôi ngo-ngẩn ra mà thương mẹ nhớ cha, nhưng mà nó lại bộp-chộp quá, làm cho cái tai quan lớn của tôi lấy làm chướng ngược quá, nó thấy tôi nghe mà lạnh-lùng, thì nó hiểu ý là tôi không bằng lòng. Nó lại càng làm già, giở những lời ranh-mãnh ra, để tôi phải đến đâm khùng lên mà bảo nó rằng: Thôi, thôi, tôi xin anh, anh Mu-xi-ca-đa nhé, việc nhà ai thì người nấy tổ, không can gì đến anh. Mời anh cứ đi đến nhà bạn hàng của cha anh mà tính-toán gì với người ta thì tính đi. Còn phận-sự tôi thế nào tôi đã biết, lựa là anh phải dạy tôi. Nói đoạn tôi đẩy nó ra ngoài phòng để cho nó về Ô-vi-ê-đô mà bán hồ-tiêu với sự đình-hương.

Tuy vậy, nó đi khỏi tôi cũng nhớ đến những lời nó nói, mà trách mình là một đứa con bất-hiểu bất-nghĩa. Tôi bèn tân-ngần người ra mà hối-hận. Bấy giờ tôi mới hồi tỉnh lại mà nhớ đến công-trình thầy mẹ tôi nuôi dạy tôi từ thuở nhỏ. Tôi nghĩ đến như thế thì thồn-thức mà khóc một mình, trong bụng ăn-năn khôn xiết kể. Tưởng chừng như sắp đem mà xẻ cửa chia nhà ra để gửi về mà nuôi cha mẹ, gọi là để đền ân cúc-dục, một phần trong muôn phần. Thế mà qua lúc ấy rồi bận công kia việc nọ lại quên hết. Thì ra cái lòng bội-bạc của tôi nó vẫn to hơn cái bụng hiếu-nghĩa. Than ôi ! trong thiên-hạ biết bao nhiêu là ông già bà già có con làm nên mà mất nhớ, bởi vì biết bao nhiêu là đứa bất-hiểu bất-mục như tôi. Chẳng thà để được con đi cày đi cuốc, đi gồng thuê gánh mướn, mà đến cõi già được trông-cậy ở chút thơm-tho báo-đáp, nhứt là rau cháo cũng thỏa lòng, còn hơn là con làm quan lớn nọ và quan lớn kia mà để cho cha mẹ phải tủi cái công-trình dưỡng-dục.

Thương-hại cho tôi lúc bấy giờ không biết cái máu tham-lam, cái lòng bản-thủ ở đâu nó xui ra, mất hết tinh-nết tự-nhiên, quên hết những cách thật-thà vui-vẻ. Tự-dưng hóa ra người thờ-thần, lúc nào cũng lo nghĩ những việc đầu đầu, thật là hợp với

câu của các tiên-hiền tả con người ta là một loài ngu-xuẩn nhưt trong các loài động-vật. Ban cũ tôi là anh Pha-bích thấy tôi chỉ ham-mê tài-lợi, quên mất cả anh em, thì cũng kim nhựt kim thời mới gọi là lai-vãng đến một thí, rồi lại đi ngay. Một hôm anh tôi bảo tôi rằng: Anh ơi! thật bây giờ anh đã đổi hết tinh-nét. Trước khi anh làm quan, thì anh thật là một người tốt nết, tính-khí thuần-hòa. Bây giờ tôi nom lúc nào anh cũng bán-khoản, chỉ những kiếm cách lấy tiền cho đầy túi, mà túi càng đầy bao nhiêu, thì anh lại càng khát tiền bấy nhiêu. Mà xem trong những cách anh cư-xử với em bây giờ, thật là khách-tình quá, không có những cách thật-thà, thân-thiết với nhau như xưa nữa. Đã hình như anh muốn xa em, anh không muốn cho em biết đến những sự riêng của anh. Khi anh cười nói với em, em xem có ý gượng. Nói rút lại, thì thật anh không phải là anh Gin Ba-la của em ngày trước nữa.

Tôi lạnh-lùng mà đáp rằng: Hẳn đó là anh nói bỡn em mà thôi, chứ thật em xét mình em chẳng thấy điều gì là khác xưa hết cả. --- Pha-bích rằng: Anh không nên tin ở cái mắt anh mà xét lấy mình, vì cái mắt anh bây giờ nó đã u-mê ám-chương. Xin anh hãy cứ tin ở lời em nói. Thật là anh đổi cả tâm-tính mất rồi. Âu là, anh với em anh cứ



nói thật. Hai anh em ta có thân nhau như xưa nữa không nào? Trước kia, sáng ngày ra em đến gõ cửa anh, thì anh thân ra mở cửa, nhiều khi anh hãy còn ngái ngủ mà ra tiếp em. Em tự-tiện vào trong phòng ngủ anh, bình như là em vào buồng em vậy. Đến ngày nay, thật là khác hẳn. Nhà anh thì bộn-bề những đầy-tờ, chúng nó thấy em vào, thì chúng nó bắt phải chờ ngoài phòng khách để vào bẩm trước mới được vào hầu chuyện quan-lớn. Đến khi anh cho em vào thì anh giở những lễ-phép ở đâu ra, nguội-lạnh như là quan-lớn xử với dân vào kêu. Em nghe chiều như là anh tiếp em, anh thấy bận lòng. Anh thử tính xem, em với anh nối-khố cùng nhau từ thuở nhỏ, mà bây giờ em thấy anh thế thì phỏng có đau lòng hay không? Thật là không xứng đáng một chút nào cả, anh ạ. Thôi thì chi bằng hai anh em ta đã chán nhau thì ngọt-ngào mà từ-giã nhau, để cho anh thoát nợ được một người bạn hay lấy tinh-thật mà mắng-trách, và để cho em cũng khuấy mặt được một người giàu đôi bạn, thấy cửa lấp mắt, chỉ còn nom thấy cửa mà thôi, không còn thấy gì nữa.

Mấy lời chua-chát đó chỉ làm cho tôi thêm ghét cái thẳng báo nợ, mà không làm cho tôi động được tấm lương-tâm. Tôi ngồi trơ ra đó để cho y nói chán rồi lui ra, tôi chẳng

cãi lấy nửa lời, để mà cầm giữ lại. Trong cái cảnh tôi bấy giờ, một người bạn làm thơ thi thật tôi không thiết chút nào, dầu có bỏ mất cũng không cho là một sự thiệt. Vả nay tôi đã chơi bời với bao nhiêu người lịch-sự, này quan-văn quan-võ trong triều, lại có mấy viên úy coi lính ngự lâm, tinh-khí vui-vẻ, chơi bời lịch-sự, chẳng mấy chốc mà làm cho tôi quên hẳn được cái bác bạn gàn ấy đi. Vả chẳng mấy người bạn mới của tôi đó, cũng toàn là những người nhỏ mà làm nên, cũng quên được thuở hàn-vi, cũng tự-phụ là nhờ tài mà nên danh-phận, chứ không phải là nhờ may, cùng với tôi thật ý-khí tương-đồng, chơi với nhau xứng-đáng lắm. Cả bọn chúng tôi bấy giờ, ai cũng tưởng như mình là con dòng cháu giống, đáng kính đáng vì hơn cả trong các bạn đồng-liêu.

Than ôi ! cái vận may thật là độc-địa ! làm cho những kẻ bản tâm lương-thiện, mà hóa ra một giống bất-nhân bạc-ác vô cùng. Hay thay là lời người đại-hiền Hi-lạp, Ê-bích-tiết (Epictète) tiên-sinh, đã nói rằng : Con vận thẳng cũng như người con gái nhà thế-gia, mà đi liêu thân với một bọn thẳng nhỏ vậy !

---

## QUYỀN THỨ CHÍN

## HỒI THỨ I

CỨ CHI NGƯỜI ĐẸP, DÒNG SANG,  
 QUÍ-HỒ LẮM BẠC NHIỀU VÀNG LÀ HƠN.

Một tối kia, khi khách-khừa ăn cơm đã về cả rồi, chỉ còn có hai thầy tớ với nhau, tôi mới hỏi thẳng Xi-bi-ông xem hôm ấy nó làm những gì. Nó đáp rằng: Con đã làm nên một đại thủ-đoạn, thầy ạ. Con muốn làm mối cho thầy một cô, con một nhà thợ kim-hoàn quen con.

Tôi bĩu môi mà rằng: Con nhà thợ kim-hoàn? Có họa may hóa đại, hay sao, mà may lại đi kiếm vợ nhà dân cho tao? Làm trai, đã có tài trí, mà vào được đến nơi triều-chính, thì ta tưởng phải dòm những nơi cao hơn mới được. --- Thằng bé thấy tôi nói thế thì giơ tay mà can rằng: Con dám xin thầy chớ tính sai như vậy. Xưa nay bao giờ cũng người đàn-ông làm nên danh-giá cho vợ, chứ không ai nhờ vợ mà nên danh-giá bao giờ. Con biết kể hàng nghìn người quý-phái đi lấy vợ nhà dân, thầy há lại khó tính hơn họ hay sao? Cái món con mách thầy đây là một món có mười vạn du-ca tiền hồi-môn. Thật là một món đồ vang quý. --- Khi tôi nghe nói đến món tiền to thì tôi thuận ngay nét mặt lại, mà bỡ

thằng bé rằng: Nếu vậy ta xin hàng. Mười vạn đu-ca thì hay lắm. Bao giờ được lĩnh, hử con? --- Xi-bi-ông rằng: Xin thầy hãy khoan-khoan. Trước hết con còn phải nói với ông già cô ả, ông già có ưng thì mới được. --- Tôi đáp: Ngõ là xong chuyện rồi, ai ngờ mi mới đến đó mà thôi. Vậy thì từ cái cốc mà lên đến môi, đường đi còn dài lắm. --- Cũng không dài lắm đâu, thưa thầy. Con chỉ xin nói chuyện với ông già cô ả trong một giờ đồng-hồ là việc thầy xong. Nhưng trước hết con xin phép hỏi thầy, con lo xong được cho thầy cái việc mười vạn đu-ca này thì thầy ban cho con những gì? --- Ta cho con hai vạn. --- Khí quá. Lần này con mới thấy thầy rộng lượng hơn con là một. Ý hẳn là thầy nghĩ không mất gì. Thôi, con xin thầy một vạn mà thôi. Sáng sớm mai thì con xin khởi sự đi du-thuyết. Hễ việc thầy không xong thì con chỉ là một con vật mà thôi.

Cách đó hai ngày thì nó về mà bảo tôi rằng: Con đã nói chuyện với ông Ca-biên đơ Xa-lê-rô rồi. Con khoe hết đức-tính và tài-tri của thầy với ông ấy, thì ông ấy đã ưng gả con cho thầy rồi. Thầy sẽ được vợ và được mười vạn đu-ca, nhưng trước hết thầy phải tỏ cho ông biết rằng thầy với quan thủ-tướng tương-đắc mới được. --- Tôi đáp: Nếu

vậy thì chẳng bao lâu nữa ta sẽ thành gia-thất. . . . À quên, thế mày đã thấy mặt cô ả chưa? Mặt mũi cô khá không? --- Thưa rằng: Người thì kẻ không đẹp bằng của. Con xin nói thật với thầy. Cô ả người không lấy gì làm xinh cho lắm. Nhưng ai có lấy vợ mà nhìn, ư thầy? --- Tôi đáp: Phải lắm con ạ. Chúng ta ở đời bây giờ thường hay cầu cái đẹp ở vợ người ta mà thôi. Vả chẳng vợ ta dù có đẹp, ta cũng không hay thiết cho lắm. Bởi vậy khi ta có vợ đẹp mà vợ có ngoại tình, thật là đáng kiếp.

Thằng Xi-bi-ông lại nói: Thưa thầy ông Ca-biên mời thầy đến xơi cơm tối hôm nay. Nhưng trong khi ăn cơm xin thầy chớ nói động đến việc cưới xin gì cả. Ông ấy mời mấy chỗ ban buôn bán đến ăn, thầy cứ làm như một người khách thường vậy mà thôi. Đến tối mai ông ấy lại ăn cơm nhà thầy. Ông ấy có ý xem-xét tinh-khí thầy trước khi nhận thầy làm rể. Vậy con xin thầy trong hai bữa ấy giữ-gìn một chút. --- Tôi vững dạ mà rằng: Vậy được lắm. Tha-hồ cho mà quan-hình sát-sắc. Ta tưởng ai nhìn bộ mặt ta mà chẳng phải ưng.

Thằng Xi-bi-ông nói thế nào, sau quả y như thế. Tôi đi xe đến nhà ông thợ kim-hoàn. Ông lão tiếp tôi một cách ân-cần, hình như quen biết nhau đã lâu lắm. Thật là một

Ông lão trưởng-giả, nhà có nền-nếp, làm ra cách lịch-sự lễ-phép thái quá. Ông đem tôi mà trình diện với bà là O-giê-ni-a, với cô ả là Ca-bi-ê-la (Gabriela). Tôi chào hỏi một cách rất trân-trọng. Bao nhiêu những lối lịch-sự nhà quan ở đâu tôi giở ra mà khoe tài khoe trí. Tôi khéo tìm những lời cảm-tú mà nói chuyện không dẫu.

Ả Ca-bi-ê-la, tuy thẳng Xi-bi-ông đã bảo trước tôi rằng không đẹp, song khi ấy hoặc là tại nàng khéo trang-diễm, hoặc nữa là tôi lấy món tiền hồi-môn mười vạn làm nhỡn-kinh mà nhìn mặt nàng, cho nên hóa ra không có gì là xấu-xi cả. Gớm, cái nhà lịch-sự làm sao! Tôi tưởng trong các mỏ vàng mỏ bạc nước Bê-ru bên châu Mỹ cũng không lắm bạc bằng trong nhà đó. Đồ gì cũng toàn bằng bạc cả. Mỗi cái phòng trong nhà là một cái bảo-tàng, nhứt là cái phòng khách ngồi ăn hôm ấy. Cha chả! Thật là một quang-cảnh ngoạn-mục cho người sắp làm rề. Ông ký-bồ nhạc-gia tối hôm ấy lại khéo kiếm đâu được năm sáu ông khách phú-thương, ông nào cũng từ-bi từ-tại, những nhìn mặt đã đủ phát phiến. Các cụ nói chuyện với nhau, chỉ những việc buôn bán. Bữa tiệc hôm ấy thật ra một đám hội-nghị về việc thương-cổ chứ không ra một bữa tiệc chút nào.

Đến tối hôm sau, tôi lại mời ông lão đến xơi cơm nhà tôi. Lấy đồ vàng-bạc mà thi với cụ thì tôi không có đâu được nhiều như thế, tôi bèn dùng đến cách khác mà lòe mắt cụ. Tôi mời toàn những mặt các quan có tiếng hách-dịch nhứt trong Triều, những mặt đương khát-khao danh-vọng, ngồi đâu chỉ giở những chuyện ước-ao làm đến khanh-tướng nọ kia. Quả thị được như lòng tôi sở nguyện. Ông cụ già nghe thấy bàn những câu trời biển thì tự mình coi mình nó đê-hạ ngay xuống, dẫu rằng thiên ức vạn tải cũng chẳng thấm-thía vào đâu, đem mình mà so với các quan-lớn, nom nó hèn mọn ra ngay anh bố cu bố dĩ. Đến lượt tôi nói thì tôi làm ra mặt nhũn, chỉ ước-ao làm sao mỗi năm được độ hai muôn lợi-tức là đủ sung-sướng.

Mấy ông kia liền chê tôi rằng như vậy chẳng hóa ra tôi chịu phạt hèn lắm ru! Nhờ được quan trên tin dùng như tôi, sao lại chịu đành phạt kém thế vậy. Ông lão lắng tai nghe họ nói chừng không bỏ lọt một câu nào, khi cụ ra về coi bộ thích chí đã vớ được anh rẻ tốt.

Sáng hôm sau, thẳng Xi-bi-ông liền đi thăm cụ để dò ý-tứ, thì cụ hớn-hở mà bảo nó rằng: Ta bằng lòng lắm. Thầy mi thật là một người danh-giá, được bụng ta ngay rồi.

Nhưng con ơi, con với cha con nên nói thật. Người ta ai là chẳng có phi chứng nợ ắt tật kia. Cổ-nhân đã bảo nhân vô thập toàn. Vậy thế quan-lớn nhà con có tật gì, con nói cho cha nghe. Ngài hay đánh bạc hay là ngài hay chơi gái? Tật xấu của ngài là tật nào thế con? Con cứ thật mà nói cùng cha. -- Xi-bi-ông đáp rằng: Cụ hỏi con câu ấy là cụ mắng con đó. Cụ há lại chẳng biết bao giờ con cũng phải vì cụ, chứ con đâu lại vì thầy con. Nếu thầy con có tật, thì con nào lại dám đem làm mối cho cô ả, để cho cô ả phải ân-hận ngày sau. Không, không, thật không. Không, không, con với cụ con đâu lại dám thế. Thật chẳng nói ngoa. Thầy con duy chỉ phải có một tật, là thật không có tật gì. Người đương trai trẻ mà nghiêm-chính như thế thì khí quá. --- Ông lão rằng: Nếu vậy hay! nếu vậy càng hay! Thôi, con về con nói với thầy con rằng ta gả con gái cho đó. Vì dù thầy con cùng với quan thủ-tướng mà chẳng tương-đắc đi nữa thì ta cũng gả.

Thằng Xi-bi-ông về nói lại với tôi như thế, thì tôi vội-vàng chạy ngay đến nhà ông Xa-tê-rô để tạ ân ông có bụng thương. Trước khi tôi đến ông đã ngỏ ý cho bà và cho cô ả biết rồi. Cứ xem cách bà với cô tiếp chuyện tôi thì ra cái lệnh ông, bà và cô cũng sẵn lòng vâng theo lắm. Tôi bèn bậm với tương-



công tôi một hôm trước, rồi hôm sau tôi đem ông già đến trình-diện với ngài, thì ngài mừng cho ông lão được anh rể tốt, ngài yêu mến lắm, và nay mai ngài lại sắp thăng cho lên chức. Nhân ngài lại còn ngợi khen những đức-tính của tôi, làm cho ông lão hớn-hở, yên trí rằng đã sắp được người rể quý-báu nhất trong nước Y-pha-nho. Cụ sợng quá đến nỗi rơm-rớm nước mắt. Khi cụ từ-giã tôi ra về thì cụ ôm chặt lấy tôi mà dạy rằng: Con ơi! cha nóng được con làm rể quá. Để ta cố lo-toan thế nào trong tám ngày thì hai con được xum-hạp một nhà.

## HỒI THỨ II

CHIU ƠN MÀ TRẢ ĐƯỢC ƠN,

SƯNG NÀO LẠI CÓ SƯNG HƠN SƯNG NÀY!

Xin hãy để dành chuyện cười xin của tôi lại đó. Và cái thứ-tự chuyện tôi nó bắt phải như vậy, đến chỗ này phải kể cái việc tôi làm ơn cho Đông An-phong dơ Lê-va là thầy cũ của tôi. Vốn từ ngày tôi làm nên, tôi cũng vẫn chẳng khi nào là nhớ đến ân-nhân của mình trước. Hôm ấy chẳng biết làm sao tự-dưng lại sức nhớ đến. Vốn là bởi khi đó đương khuyết chân Tông-đốc tỉnh Va-lăng (Valence). Tôi bèn sức nghĩ đến Đông An-phong muốn gọi mà cho phăng chức ấy. Phần là bởi lòng cảm-khái cái ân

xưa thì ít, phần là ra điều ta bây giờ có thân-thể đây thì nhiều. Bụng những nghĩ rằng mình trước kia phận hèn-mọn như thế, đôi với người ta như một đũa ở một chủ nhà, mà nay làm được nên việc cho người ta, thì cái danh-diện mình to biết là bao! Tôi bèn vào bẩm với tướng-công tôi rằng nguyên xưa tôi có làm quản-gia cho Đông Xê-da đơ Lê-va và cho con ngài là Đông An-phong. Nay gọi là chút nghĩa thầy trò cũ, tôi dám xin ngài để dành chức Tổng-đốc Va-lăng cho cha hoặc cho con nhà ấy. Tướng-công dạy rằng: Con xin việc gì chứ việc ấy thì ta cho ngay, mà lại khen con ăn ở ra con người có nghĩa, có lượng lắm. Vả chẳng con lại nói cho một nhà ta yêu mến xưa nay. Dòng họ nhà Lê-va tông lai thờ vua phải đạo, cử lên thật là đáng lắm. Vậy thì chỗ khuyết đó ta cho con tùy-tiện mà cất-dặt, đó là món đồ của ta mừng con cưới vợ đó.

Tôi được lời chuẩn-y cho như thế, sung-sướng quá, vội-vàng chạy ngay sang dinh Đông Rô-đô-ri để xin thảo bằng-sắc cho Đông An-phong. Trước dinh người đứng châu-chực đông lắm. Ai nấy khép-nép mà đợi lượt vào hầu. Tôi len qua đám đông người mà vào đến cửa phòng thì trong thấy mở ngay ra cho tôi vào. Tôi thoát nhìn thì

thấy một lũ những bậc tam-dẳng, ngũ-dẳng bảo-tinh, đương tranh nhau mà vào nói trước với Đông Rô-đô-ri. Thật là một cái cảnh nên coi. Rô-đô-ri tiếp mỗi người một cách. Người này chào y thì y chỉ nhích cái đầu một chút. Người kia chào y thì y gật, vái, tiễn ra đến tận cửa. Xem chừng thì biết Đông Rô-đô-ri chào ai mặn lạt đều có ý-từ phân-biệt cả. Tôi lại nhìn xem bọn khách, thì thấy mấy người quý-phái, bất-đắc-dĩ phải vào luồn cúi trước đũa kiêu-ngạo ấy, thì ai cũng ra mặt chửi thăm. Có mấy người nữa, thấy thẳng ở quan thủ-tướng làm mặt kiêu-ngạo như thế, thì chỉ khúc-khích cười với nhau mà chê đũa làm bộ. Tôi thấy những sự ấy, đáng lẽ nên lấy làm gương mà soi để răn mình thì phải. Nhưng trong cơn vận thẳng hồ dễ đã mấy ai là mở được mắt ra mà nom cái lối của mình. Vốn là tôi ở nhà tôi, tôi cũng đãi khách cùng một lối với Đông Rô-đô-ri, tha-hồ cho miệng thiên-hạ chê khen phải trái, quý-hồ trước mặt mình ai cũng sợ mình là đủ thõa.

Đông Rô-đô-ri đương nói chuyện với một nhà-quý-phái, thoạt nhìn thấy tôi phải bỏ khách mà đi ra đón, ôm lấy tôi mà hôn một cách ân-cần, tôi lấy làm lạ. Y hỏi tôi rằng: Chẳng hay quan anh có việc chi chi mà lại dời gót ngọc sang đến tận nhà đệ? Việc gì

xin quan anh truyền bảo cho biết đề đề vâng theo. --- Tôi bèn kể chuyện đầu đuôi việc tôi mới xin quan thủ-tướng, thì y dạ vâng vâng rồi-rít, xin thế nào đến hôm sau bằng-sắc của Đông An-phong cũng làm xong. Đoạn rồi y tiễn chân tôi ra đến tận cửa, rồi lại ôm hôn xong mới từ-biệt.

Tôi vừa đi vừa lăm-băm một mình : Quái chưa ! Những cách tử-tế lạ-lùng này nghĩa là gì, thế này ? Thằng này sắp hại ta, hay là nó có việc gì sắp phải cần đến ta, mà trọng-đãi ta như vậy ?

Hoặc giả nữa là tại lão nghe thế mình sắp kém, cho nên nịnh tôi riết, đề phòng khi phải nhờ đến tôi chẳng ? Trong ngần ấy lẽ tôi không biết lẽ nào là phải. Đến hôm sau tôi lại sang nhà y, thì lại thấy y trọng-đãi tôi như hôm trước. Y những hôn tôi và vuốt-ve tôi mà tôi chết ngạt không chịu được. Mà ra cái lễ-phép, cái tử-tế của y chừng như là có ngữ, khi y trọng-đãi tôi thì y lại phải bạc-đãi người khác. Khốn nạn thay cho những khách vào nhà y hôm ấy. Người bị xô đẩy, kẻ bị nhiếc mắng lườm nguýt, thật là điều-đúng mới nói được câu chuyện. Tôi coi ý ai cũng tức giận mà sầm nét mặt lại. Nhưng được một lát thì xảy ra một chuyện chẳng may cho thể-diện Đông Rô-dô-ri lắm, làm cho thỏa dạ những người đương

tức không biết ngần nào. Chuyện ấy tôi tưởng nên kể ra đây để làm gương soi cho những kẻ làm thư-lai được lòng quan trên yêu mến.

Trong bọn khách vào kêu việc có một người ăn mặc rất tầm-thường, tiến đến gần Đông Rô-đô-ri mà hỏi về một lá đơn đệ trình quan thủ-tướng đã lâu ngày, sao chưa thấy ngài xét đến. Rô-đô-ri không thèm nhìn mà hỏi: Người tên là gì? --- Người ấy nhẹ-nhàng mà đáp: Khi tôi còn nhỏ người ta gọi tôi là Pha-lan-chi-ô (Francillo); đến sau tôi lớn lên, người ta lại gọi tôi là Đông Pha-lan-xích-cô đơ Du-ni-ga (Don Francisco de Zuniga); đến bây giờ thì tên tôi là Bê-đô-rô-da bá-tước (Comte de Pedrosa). --- Rô-đô-ri nghe nói giật mình, bấy giờ mới biết là một nhà quý-phái sang-trọng nhứt trong nước, vội-vàng xin lỗi: Lạy ngài tha tội cho, tôi không được biết, cho nên... Bá-tước vênh mặt mà quát mắng rằng: Tao không lấy lời xin lỗi của mi làm gì. Lời khiêm-cung của mi, ta cũng để xuống gót chân như là những cách hỗn-hào vô-phép của mi mà thôi. Mi phải biết mi là một thằng hầu quan thượng-thư mà thôi. Bất cứ là ai, mi cũng phải tiếp-đãi tử-tế. Mi có tự-phụ mà coi mình như là cánh tay phải của chủ mi, thì cũng mặc mi, nhưng mi chớ quên rằng mi là một thằng ở.

Đông Rô-đô-ri mắ m miệng mà chịu những lời sỉ-nhuốc ấy, nhưng nào có biết nhân đó mà sửa mình đi đâu. Còn tôi thì thật là một cái bài dạy khôn cho tôi. Từ đó tôi định bụng tiếp ai cũng phải khiêm-nhún, thề rằng từ đó trở đi chỉ dám vô-lễ với những người căm điếc mà thôi.

Nhân bằng sắc của Đông An-phong đã xong cả rồi, tôi bèn nhận lấy, mà sai người đem đi gửi cho Đông An-phong tức khắc, lại đính theo một bức thư riêng của quan thủ-tướng báo tin mừng ấy cho người được ân vua biết. Tôi không viết thư cho Đông An-phong để kể công chi cả. Định để chờ ngài đến kinh-thành làm lễ thề trước Bệ, thì tôi nhân dịp mà nói miệng để người biết.

### HỒI THỨ III

RƯỚC DẬU ĐÃ ĐẾN NỬA ĐÀNG

AI NGỜ GẶP NỖI DỠ-DANG LA-LÙNG

Bây giờ xin lại nói đến chuyện ả Ga-biên của tôi. Cứ như lời ông già đã hẹn, thì việc cưới xin trong tám ngày thế nào cũng phải xong. Hai bên cùng sắm-sửa đâu đó cả. Ông Xa-lê-rô thì may cho cô ả những xống-áo rất đẹp rất sang. Tôi thì đi mượn trước cho nàng một con bầu, một thằng nhỏ và một tên thị-mã có tuổi. Việc ấy tôi ỷ-thác cả

ở thẳng Xi-bi-ông. Nó lại nóng ruột hơn tôi cho chóng đến ngày rước dâu, và rước số bạc mười vạn.

Tối hôm trước ngày định cưới, thì tôi đến ăn cỗ ở nhà gái, đông-đủ cả họ-hàng, chú bác, anh em. Tôi làm rõ ra mặt chú rể đạo-đức. Ân-cần hỏi-han cha mẹ vợ, khi đến gần cô dâu thì tôi làm ra cách đằm-thắm. Tôi lại khéo ngọt-ngào với cả họ. Ai nói ngu đến đâu, những câu chuyện quê-mùa đến đâu, tôi cũng tảng lảng tai nghe. Vì cách kiên-nhẫn ấy tôi được lòng hết cả mọi người. Không có một người nào là người đứng dậy về mà chẳng mừng cho ông Xa-lê-rô được anh rể tốt.

Khi tiệc xong rồi lại hòa ca nhạc. Tuy nhạc-gia tôi không gọi được những con hát giỏi mà nghe cũng khá. Có nhiều bài hát vui-vẻ quá, khiến cho khách nam nữ ai nấy cũng muốn bắt tay nhau mà nhảy một vài vòng. Tôi nhảy thật là vụng mà ai cũng nắc-nỏm khen là học-trò Vũ-thần Tiệp-xi-eô (Terpsichore). Vốn xưa nay tôi chỉ học múa có đôi ba lần cùng với mấy thằng nhỏ nhà Sa-vê công-tước phu-nhân ngày xưa, khi vui cười ai nấy đã thỏa-thích cả rồi mới tan cuộc ra về. Tôi hôm ấy thật là vái nhiều, gật nhiều, hôn nhiều, mối cả môi và cổ. Ông Xa-lê-rô thì hôn tôi mà rằng: Thôi, con

về nghỉ. Đến mai thì cha đem đến tận nhà con cái món tiền cha cho vợ chồng con làm vốn. Cha đã chọn toàn tiền vàng mới sáng quắc. --- Tôi nói: Cám ơn cha, rồi tôi chào lại cả nhà, đoạn rồi mới ra cửa mà lên xe song-mã trở về dinh.

Vừa đi khỏi được độ hai trăm bước, thì gặp một toán chừng mười-lăm hai-mươi người, vừa lính bộ vừa lính kỵ, người nào cũng cầm súng, bắt xe tôi lại mà kêu rằng: «*Khâm-thừa Hoàng chiếu!*» Họ kéo tôi xuống xe rồi họ bắt tôi lên một cái xe kín, một người trèo lên ngồi cạnh tôi rồi thét xe đi thẳng đến nhà ngục Xê-gô-vi. Tôi nhìn hình-dạng thì là một tên lính cảnh-sát. Tôi mới gạn-gùng hỏi xem duyên-cớ vì đâu, thì tên ấy quát mắng mà bảo tôi im. Tôi lại sẽ hỏi có dễ họ bắt lầm, thì người ấy bảo tôi rằng: Không không. Tôi không lầm đâu. Chính ông là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan. Tôi phụng-mệnh Thiên-tử đi bắt ông mà giải đến tổng giam tại Xê-gô-vi. Tôi không còn nói thế nào được nữa, đành phải ngậm miệng mà ngồi trong xe. Xe đi men bờ sông Mân-xa-na-rê suốt cho đến sáng ngày, mà ai nấy cứ im phăng-phắc, mà đi. Đến Côn-mê-na (Colmenar) thì đổi ngựa. Chiều tối hôm sau thì tới Xê-gô-vi. Họ đem tôi giam vào trong một cái tháp.



## HỒI THỨ IV

TRONG BƯỚC GIAN-TRUÂN GẶP NGƯỜI BẠN TỐT  
THĂM HỎI AN-CẦN, LỜI NGỌT TIẾNG EM

Kỳ thủy họ đem tôi nhốt vào trong ngục tối, trải rơm xuống đất mà nằm, như là một đũa trọng-phạm vậy.

Cả đêm hôm ấy tôi băn-khoăn nghĩ-ngợi, không biết vì đâu mà nên nỗi đặng-cay này. Có lúc tôi đã tưởng rằng đây là cách báo-thù của lão Rô-đô-ri đây. Nhưng nghĩ đi thi thế, nghĩ lại thì chẳng có lẽ nào, lão ấy ví dù biết hết đầu đuôi đi nữa, đâu lại có khiến được tướng-công xử tàn-nhẫn với tôi như thế này. Cũng có lúc tôi lại đồ chừng là họ âm-mưu mà hại tôi, không cho tướng-công tôi biết. Hoặc nữa là vì việc triều-đình, nó bắt tướng-công tôi phải đem tôi hạ ngục để lấy lòng ai chẳng, cách quan to hay xử với đầy-tớ yêu như thế, ở đời cũng đã từng thấy.

Tôi đương băn-khoăn nghĩ-ngợi như thế thì trời đông bỗng thấy hé qua cửa sổ nhỏ trong ngục. Tôi nom rõ ra cái cảnh-tượng nơi ấy, thì lại càng thương xót phận mình. Bấy giờ nức-nở khóc-than, hai mắt chứa-chan dòng lệ. Nghĩ đến mình hôm qua còn sung-sướng như thế, mà hôm nay đã khổ-sở như vậy, thì lại càng chua-xót tấm lòng cực-nực. Trong khi tôi đương nức-nở, thì

thấy một tên ngục-tốt mở cửa đưa vào cho tôi một cái bánh đen với vò nước lã, bảo đó là lương ăn hai bữa của tôi đó, tên ấy thấy tôi khóc-than thảm-thiết, thì tuy là ngục-tốt, mà cũng cảm tình thương đoái đến tôi, bảo tôi rằng: Hỡi quý tội-nhân! hà-tất phải phân-chí như vậy. Người ta ở đời như sông có khúc, buổi thế này có lúc thế kia. Người quân-tử phải biết dành phận, buổi gian-nan nên lấy sự kiên-nhẫn làm đầu. Tôi coi ông còn trẻ tuổi lắm. Qua bước này còn có bước khác. Bây giờ nên đành lòng mà ăn bánh nhà vua đi.

Tên ấy nói đoạn đi ra. Tôi chỉ rên ư-ừ không đáp lại nửa lời. Cả ngày hôm ấy, tôi chỉ ngồi chửi-rủa ông sao chiếu-mệnh, chứ không thiết gì đến sự ăn uống cả. Cái bánh với vò nước lã, bấy giờ tôi không coi là một món lộc-huê vua ban, chỉ coi là một cách hành-hình mà thôi, vì ăn bánh ấy, uống nước ấy vào, khác nào như kéo dài thêm cái khổ-sở của kẻ bị phạt.

Tôi đương nghĩ thế thì ngoài thấy tối, rồi nghe thấy tiếng chìa khóa đụng nhau lách-cách. Một lát thấy một người tay cầm cây nến, mở cửa mà vào, rồi nói rằng: Hỡi Gin Ba-la. Tôi đây là Đông An-dê-rê đơ Tô-dê-xi-la-xĩ (Don André de Tordesillas) xưa cùng với ông ở hầu Đức Giám-mục thành Co-rơ-

nát. Năm đó, tôi nhờ có lời ông kêu hộ với Đức-cha, ngài cất-nhắc cho tôi được cử sang làm việc quan ở Sứ-bộ nước Mễ-tây-co. Khi tôi lên đường đi sang nhậm-chức, đi đến thành A-li-căng thì tôi gặp được con gái quan úy coi ngục thành ấy. Tôi lấy nàng làm vợ. Sau tôi nhờ được nhạc-gia tôi cất-nhắc cho, mà được đến coi nhà ngục này. Cũng may cho ông, bị nạn phải giam ở đây, mà lại gặp được người bạn cũ, chức-phận phải làm cho ông khổ-sở, mà lại xin hết sức làm cho ông được thả-choi ở chốn lao-hình này. Tôi có lệnh trên, truyền phải cấm không cho ông được nói chuyện với ai; phải bắt ông trải rơm làm giường mà nằm; và chỉ cho ông ăn bánh với nước lã mà thôi. Nhưng tôi bản-linh đã hay thương người, huống-chi lại còn chịu ơn của ông trước, thì tôi lẽ nào chẳng vì nghĩa cũ mà trái lệnh vua. Vậy xin ông đứng dậy mà đi theo tôi.

Tuy cách ấy thật là tử-tế, nhưng bấy giờ tri-khôn tôi nó đi đâu hết, không còn biết đáp lại quan coi ngục được nửa lời. Song tôi cũng đứng dậy đi theo, thì ngài đưa tôi đi qua một cái sân, lên một cái thang chật hẹp, rồi vào một cái phòng nhỏ, ở tận trên tầng thượng một cái tháp. Vào tới đó, thì tôi thấy có một cái bàn, trải khăn ăn tươm tất, trên bày đĩa cốc hai người ăn, lại thấp

hai cây nển bạch-lạp để đồng. Quan coi ngục mời tôi ngồi mà rằng: Lát nữa thì người nhà tôi dọn đồ ăn lên ngài xơi cơm với tôi. Tôi định từ rầy đề ngài ở trong phòng này không bắt ngài xuống dưới ngục tối nữa. Ban ngày ngài đứng cửa sổ này mà ngắm phong-cảnh thì thấy hai bên bờ sông Ê-rê-ma cỏ cây xanh tốt, muôn hồng nghìn tia đua tươi, với cái thẳng-cảnh non-xanh nước-biển từ dãy núi ở giữa quãng hai tỉnh Cát-xĩ-tinh mà ra cho đến Cô-ca. Tôi cũng biết ông mới phải nạn bất kỳ này, lòng còn đau-đón, thì cũng chẳng thiết chi đến việc ngoạn-cảnh hữu-tinh sơn-thủy. Nhưng đến khi ngày qua tháng lại, đã đổi cái tình chua-xót của ông ra một cái cảnh hiu-hiu buồn rồi thì tôi chắc ông cũng sẽ vui lòng mà đưa mắt ra coi bức tranh thiên-tạo ở trước ông đây. Còn như những thứ thường dùng của con người xưa nay quen sạch-sẽ, như áo lót mình trắng, như khăn mặt, xà-phòng, thì tôi xin biện đủ để ông dùng. Giường màn sạch-sẽ, cơm nước ngon lành, sách vở để cho ông đọc. Nói tóm lại, tôi xin dãi ông hết cách sung-sướng của một người tù có thể được.

Bấy giờ tôi mới động lòng mà cảm tạ lòng người tử-tế. Tôi bèn tỉnh-táo người lại mà nói rằng: Nhờ ơn ông hà-hải, tôi được như cái-tử hoàn-sinh. Tôi chỉ ước-nguyện, sao

lại còn được có ngày báo-đáp lại những cách khoan-dung đại-độ. --- Người ấy nói rằng: ngày ấy không lâu lại thấy. Nạn này há phải chung-thân? Nếu ông phẫn-chí mà nghĩ thế thì thật ông lầm. Tôi dám quyết ông chỉ phải giam trong vài tháng là cùng. --- Tôi mừng mà hỏi: Huynh-ông hình như đã biết vì có gì mà đệ phải nạn này. Nếu vậy xin huynh-ông nói cho đệ được biết. --- Đáp rằng: Đệ xin thú-thật rằng điều ấy đệ được biết. Số là tên linh cảnh-sát bắt tôn-ông đưa lại đây, đã ngỏ cho đệ hay. Nguyên Bệ-hạ ngài có được tin rằng tôn-ông cùng với Lê-mô-xĩ bá đêm đêm thường hay trộm dặt Đông-cung đến một nhà đàng điểm kia, để chơi bời, cho nên ngài đã cả giận mà đem bá-tước đầy đi phương xa, còn tôn-ông thì ngài hạ lệnh bắt đem giam ở đây mà hành-hình cho cực-nhục. --- Tôi giật mình mà hỏi: Sao Bệ-hạ ngài lại biết được việc ấy? --- Điều ấy thì đệ không biết, mà tên linh cảnh-sát dẫn ngài đến đây, chừng cũng không biết.

Câu chuyện vừa nói đến đó, thì mấy thẳng hầu bưng đồ ăn vào, để mấy chiếc bánh, hai cái cốc, hai chai rượu, và ba đĩa đồ ăn lớn, một món thỏ rừng nấu với hành, dầu và nghệ; một món dầu trộn với bột mì và trứng; với lại một con gà quay.

Khi chúng nó đã bày đủ thứ trên bàn rồi, quan coi ngục cho chúng nó đi ra để cùng tôi nói chuyện cho tiện. Ngài ra đóng chặt cửa lại, rồi lại vào ngồi mà rằng: Việc gì với ta hãy làm trước. Tôn-ông nhin ăn đã hai ngày, giờ hẳn cũng đã đói. Nói đoạn ngài cầm một đĩa đồ ăn mà xẻ dầy vào đĩa tôi, đã tưởng phen này tôi ăn thủng bát chi thành. Ngờ đâu tôi ăn miếng nào cũng nghẹn, nuốt mãi mới trôi, bởi tôi nghĩ đến tình-cảnh bấy giờ, so với cái sung-sướng trước, không sao mà quên nỗi chua xót được. Quan coi ngục thấy tôi sầu-thảm như thế, bèn hết sức mời tôi ăn uống, khoe hết các thứ rượu ngon. Nhưng vì dù khi ấy có đem cam-lộ ra cho tôi uống, cũng chẳng biết ngon. Ngài thấy cách ấy không công-hiệu, ngài lại dùng đến cách khác. Ngài bèn đem chuyện ngài lấy vợ mà kể cho tôi nghe, vừa cười vừa nói cố cho lấy vui-vẻ. Tôi hết sức lắng tai nghe ngài, nhưng cứ hồ nghe câu sau đã quên câu trước, đến nỗi nghe xong mà chẳng biết chuyện đầu đuôi làm sao cả. Ngài biết ý rằng tìm kế giải buồn cho tôi ngay tối hôm ấy, là tìm mất công không, khi ngài xơi cơm xong ngài bèn đứng dậy mà bảo tôi rằng: Thôi, tôi xin để cho ông đi nghỉ, hay là đi nằm mà nghĩ-ngợi đến cái cảnh buồn. Nhưng tôi xin ngài chớ ngại phải buồn lâu. Số là Thiên-tử

lòng hăng quảng-đại, chẳng mấy ngày mà đẹp trận lôi-đinh. Bấy giờ thì ngài sẽ nhớ đến một người tôi, vì tội nhỏ mà đương phải khóc-than trong chỗ lao-hình, ăn bánh mì, uống nước lã, nằm trên đồng rơm, thì chắc ngài sẽ đoái thương đến mà tha ra cho. Quan coi ngục nói vậy rồi từ-giã tôi đi trở xuống, sai đưa ở lên dọn bàn ăn. Chúng nó dọn sạch, cả từ chò đến hai cây nến, duy chỉ để lại một ngọn đèn để đêm lú-nhú treo trên bức vách.

### HỒI THỨ V

BÊN TAI VẮNG-VẮNG TIẾNG ĐÀN,  
NGHE RA NHƯ KHÓC NHƯ THAN NỖI MÌNH.

Tôi nằm trong hai tiếng đồng-hồ mà nghĩ ngợi đến những lời quan coi ngục thuật lại. Tôi lầm-nhầm một mình rằng: «Ờ! thế ra ta phải đến đây, là vì tội đem thiếu-niên Hoàng-tử đi chơi. Ngẫm ra, thật là đáng kiếp! Đông-cung ngài còn ít tuổi như vậy, sao ta lại đưa ngài vào những nơi sắc-dục. Cái tội ta to, là ở lẽ ngài còn tuổi trẻ. Vì chẳng Điện-hạ ngài đã lớn tuổi, thì dẫu Hoàng-thượng có biết ra, ngài cũng chỉ đến cười mà thôi, chứ đâu ngài lại có cả trận lôi-đinh như thế này. Nhưng chẳng hay, ai là kẻ lại dám đem việc ấy vào kêu trước Bệ, mà chẳng sợ Đông-cung và Lạc-ma tương-

công hãn-giận về sau. Lê-mô-xĩ bá-tước là cháu tướng-công tôi, thì sau này ắt hãn tướng-công cũng tìm phương mà che-chở cho cháu, mà trị-tội cho đũa mông môi chứ chẳng không. Sao Hoàng-thượng ngài lại biết được việc này? Câu ấy ta nghĩ không ra.

Tôi hỏi đi rồi lại hỏi lại một mình. Nhưng tôi băn-khoăn về câu ấy cũng còn là ít, có một câu nữa làm cho tôi băn-khoăn lo nghĩ, là bây giờ tôi phải nạn, nhà bỏ không ai coi giữ, tất-nhiên có kẻ vào mà cướp đi, hỏi đi hết cả đồ-vật của mình. Hỡi hỡi cái tủ-sắt của ta ơi! bây giờ mày ở mô? Hỡi hỡi của-cái ta ơi! bây giờ đâu cả rồi? Vào tay ai mất rồi? Than ôi! công-phu ta góp-nhặt thì lâu, mà mất đi chỉ trong một phút. Bây giờ tôi mới tưởng-tượng đến cảnh nhà cửa mở tứ-tung, đồ-đạc chúng khuân đi nhẵn cả. Tôi băn khoăn lo-nghĩ mãi như thế, thì người nhọc-mệt quá đổi, và hôm trước đã suốt đêm chẳng ngủ, mới rồi lại được bữa no say, men rượu cũ còn nồng đến óc, nệm lại êm, chăn lại ấm, giấc say đâu đã đến đè nặng như chì. Vì thử gần sáng không xảy ra một việc, thì có dễ tôi còn ngủ đến trưa. Tôi còn đương thim-thíp giấc nồng, bỗng thoảng nghe thấy mấy tiếng đàn, lại có tiếng người đàn-ông rền-rĩ hát theo, thật là giéo-giắt náo-nùng. Tôi sức tỉnh dậy lắng tai nghe thì lại



thấy im. Đã tưởng chiêm-bao. Nhưng được một lát thì lại nghe thấy tiếng đàn tiếng hát. Hát rằng :

*Than ôi ! Một năm vui-thú,  
Như gió thoảng bay ;  
Hoạn-nạn một ngày.  
Coi lây trăm năm !*

Tôi mới nghe mấy câu hát, ngỡ là bài hát ai đặt riêng cho mình, nghe nó lại càng thêm rầu-rĩ Quả như vậy. Nhứt nhứt tai tù, thiên thu tại ngoại, câu ấy há phải ai nhắc tôi mới nhớ. Tôi vừa mới phải giam có hai hôm, tuy rằng quan coi ngục đãi mình rất hậu, mà cũng đã nghĩ như bị gông-cùm già đời mất rồi. Bấy giờ tôi nghĩ đến phận mình mà lại buồn-tênh, tôi mới lại thở-than rên-rĩ một mình ; nhìn như vài giọt lệ mấy tiếng thở dài nó làm cho nhẹ được gánh âu-sầu đôi ba chút. Tôi thút-thít khóc vừa cho đến sáng. Khi trời đông đã soi rạng cái phòng tôi nằm, thì tôi thấy trong mình mới yên cơn thôn-thực. Tôi ben đứng dậy mà ra mở cửa sổ cho nó sáng chỗ ngồi, và nhân tiện tôi đưa qua mắt ra nhìn xem phong-cảnh có hợp với những lời ca-tụng của quan coi ngục tối hôm qua chăng. Thì ra cách ngài tả-cảnh khi ngoa đôi chút. Cứ như lời ngài nói hôm qua, tôi ngỡ sông È-rè-ma cũng to như thể sông Ta-gio, bấy giờ đứng trên

lâu mà nhìn xuống, nó chỉ bằng cái lạch con. Trăm thứ hoa chen nhau đua nở hai bên lưỡng ngạn, rút lại chỉ có thứ hoa *nàng-hai* với hoa *lật-lê* mà thôi. Còn miền thung-lũng giai cảnh, thì nhìn cho kỹ chỉ thấy một cánh đồng-bằng phần nhiều bỏ cỏ. Hoặ-giả là tại khi ấy tôi chưa đến cái cảnh hiu-hiu buồn nó làm cho cỏ cây cũng phải hiu-hiu, cho nên tôi ngắm giai cảnh hãy còn thấy vô-vị như thế.

Tôi mới bắt đầu bận quần áo. Vừa xỏ được hai ống quần thì thấy quan coi ngục cùng với một người vú-già đem vào cho tôi một ôm vừa quần áo lót mình vừa khăn lau, mà bảo rằng: Đây, xin ngài cứ tự-tiện mà dùng cho, tha hồ bao nhiêu cũng không thiếu. Vậy chừ đêm qua ngài có ngủ được chăng? --- Tôi đáp rằng: Ví không có ai đánh đàn và hát gần đây, thì dễ bây giờ tôi còn ngủ chưa dậy. --- Quan rằng: Người đàn hát làm cho ông mất giấc ngủ đó, là một người quý-phái can phải việc quốc-sự phạm, phòng ở ngay bên cạnh phòng này.

Người ấy có Ca-la-tra-va quân-công bửu-tinh, mặt mũi khôi-ngô, ai nom thấy cũng phải yêu. Tên gọi là Đông Cát-tông đơ Cô-gô-lốt-xi (Don Gaston de Cogillos). Hai ngài có muốn trò-chuyện, ăn uống cùng nhau, cho nó đỡ cơn phiền cũng được.

Như thế thì hai ông làm vui lẫn cho nhau. Tôi tạ ơn quan coi ngục, có lòng tốt để cho tôi có bạn trong cảnh khổ-não. Ngài thấy tôi hớn-hở mừng, lại có ý khao-khát được chóng gặp bạn, thì ngay hôm ấy ngài cho hai người được gặp nhau. Tối hôm ấy quan coi ngục để cho tôi và Đổng Cát-tông được cùng nhau ăn cơm. Tôi thấy con người mặt mũi khôi-ngô, hình-dung trượng-mạo, mà tôi giật mình. Tôi xưa nay mắt vẫn quen coi người lịch-sự, ở chốn Triều-đình còn thiếu chi là người trượng-mạo, vậy mà tôi thoát nhìn thấy Đổng Cát-tông cũng phải quáng mắt, thì đủ biết Đổng Cát-tông chẳng phải là người mặt mũi tầm-thường. Thật là một người trời sinh ra để mà đóng một vai tuồng trong tấn ái-tình diễn-kịch, đi đến đâu chỉ giờ bộ mặt ra cũng đủ làm cho các hạng công-chúa canh khuya trần-trọc. Ông trời thật là quá hậu với người này. Đã cho được vẻ mặt tốt tươi, tài trí lại còn hơn nữa, vừa có đức-bạnh, vừa có can-đảm, câu chuyện như hoa nở, như ngọc phun. Thật là một đấng nam-nhi hoàn-toàn.

Tôi gặp người, tôi lấy làm thích, người gặp tôi nghe cũng vừa lòng. Từ đó trở đi ban đêm không bao giờ tôi nghe thấy tiếng đàn, tiếng hát nữa. Tôi đã đòi ba phen, xin người cứ tùy-tiện, mà người nhất định cứ giữ-giữ

từng tí cùng tôi. Hai gã thiếu-niên cùng trong một cảnh khổ, chẳng bao lâu mà kết bạn thân. May nhờ quan coi ngục rộng dung cho đi lại với nhau, luôn luôn trò-chuyện, tình ý mỗi ngày một thêm quyến-luyến. Cái phận cực khổ, cũng khuyên nhau mà yên được lòng chờ đợi cho qua.

Một ngày kia tôi sang chơi bên phòng bạn, vừa bước chân vào đến cửa thì thấy bạn sắp đánh đàn. Tôi bèn ngồi vào một cái mễ kê ở cạnh tường (cả trong phòng duy chỉ có cái mễ đó làm ghế ngồi), còn Đông Cát-tông thì ngồi tựa vào chân giường mà gảy đàn hát, hát một bài tương-tư, lời ai-oán của một người đàn-ông mê gái, mà gái không nhìn đến, nghe ra như sầu, như oán, như khóc, như than, rất là bi-thảm. Khi bạn tôi đàn hát xong bài, tôi khen rồi cười mà nói rằng: Những lời ai-oán đó, đệ chắc tôn-huynh trong cuộc hoa-tình không bao giờ phải dùng đến mà rủ lòng người. Đệ xem tôn-huynh chẳng phải là một người dễ cho gái được lạnh-lùng. --- Bạn đáp rằng: Tôn-huynh nghĩ vậy thì lầm. Bài hát đệ vừa hát đó, thật là một bài hát của đệ soạn ra để cho mình, chứ không phải để cho ai đâu. Số là đệ gặp một người thực-nữ kia, lòng lim da sắt, đệ đã hết sức gạn-gùng mà chẳng được, cho nên mới phải đau-dớn lòng mà

phun ra những lời bi-thảm ấy. Tôn-huynh  
 đề đề xin kể chuyện ấy tôn-huynh nghe,  
 luôn thể tôn-huynh sẽ biết tại có gì mà đề  
 phải giam tại ngục.

### HỒI THỨ V.

#### TRUYỆN ĐÔNG CÁT-TÔNG ĐƠ CÔ-GÔ-LỐT-XI VÀ ĐÔ-NA HÊ-LÊ-NA ĐƠ CA-LỊCH-TIÊU

Đề có một bà cô ở tại thành Cô-ri-a tên  
 gọi Đô-na Ê-lê-ô-nô đơ Lạc-xa-ri-da (Dona  
 Eleonor de Laxarilla) là một nhà qui-phái  
 hiếm-hoi mà giàu-có nhứt ở trong đất Cựu  
 Cát-xĩ-tinh. Cả họ duy chỉ còn có đề làm kế-  
 tự cho cô đề. Đã bốn năm nay, một ngày  
 kia đề từ kinh-thành Ma-đức-lị mà đến  
 thăm cô ở Cô-ri-a. Đề vừa tới nơi thì lòng  
 vương-viu ngay vào một mối ái-tình, làm  
 cho ngày mất ăn đêm mất ngủ. Số là cô đề  
 bảo người nhà dọn ngay cho đề ở một cái  
 phòng trên lầu, có cửa sổ nom ra đường  
 cái. Phố thì hẹp, ngay cửa lại có một người  
 con gái ở, cũng có cửa sổ mở ra đường.  
 Thành ra mỗi ngày hai bên phải nhìn thấy  
 nhau đến tám-mươi-nhăm bận. Tôi lấy sự  
 tình-cờ ấy làm thích chí lắm, vì người con  
 gái ấy nhan-sắc tuyệt-vời. Tôi tức thời giở  
 phương đưa mắt, thật là nồng mặn đề cho  
 người thực-nữ biết tình. Người ấy biết ý  
 tôi, nhưng chẳng may cho tôi, lại gặp con

người trinh-bạch quá đỗi, tôi khoi như thế mà nhứt định không đáp.

Tôi hỏi thăm người ấy là ai, mà độc-địa như thế, thì người ta bảo tôi, đó là nàng Đô-na Hê-lê-na, con một của Đông Giốc-gi đơ Ca-lich-tiêu, là một nhà quý-phái, có đất cai-trị ở cách Cô-ri-a có vài dặm; đã nhiều người hỏi mà Đông Giốc-gi nhứt định chẳng gả cho ai, chỉ để gả cho cháu ngoại là Đông Âu-cúc đơ Ô-li-ghê-ra (Don Augustin de Olighera). Hai người tuy chưa cưới mà vẫn đi lại với nhau trò-chuyện. Tuy thế mà tôi cũng không mất hi-vọng, lại càng say mê thêm nữa. Có lẽ phần tôi yêu-mến nàng có ít, mà phần tự-phụ tài trai muốn tranh với người đã giữ chỗ thì nhiều. Bởi thế, mỗi ngày tôi lại càng đưa con mắt đồ lửa sang mà nhìn nàng. Tôi hết đưa mắt đa-tình nhìn cô, lại đưa mắt khỏ-não mà van lạy con-ở, là Phê-li-xi-a, đã hình như dễ cầu-cứu nó. Có lúc tôi lấy tay mà ra hiệu cho nó. Ngờ đâu con ở cũng cay-nghiệt như chủ nhà. Nhìn lắm liếc lắm thì mỗi mắt, mà ra hiệu lắm thì mỗi tay. Có nó chẳng đáp mình, mà con ở nó cũng không quay cổ lại.

Tôi dùng kế ấy mãi, không thấy công-hiệu tôi lại phải tìm phương khác. Tôi bèn đi thăm dò khắp trong thành-phố xem con-ở hay đi lại những nhà nào để tìm đường mà

hồi lộ. Người nhà tôi đi thám-thính về báo rằng gần miền có một mục Tiêu-đô-ra (Theodora) là bạn thân của con Phê-li-xi-a. Tôi bèn tất-tả chạy lại nhà mục ấy van lạy hẹn khất đủ điều xin mục nói giùm với bạn cho, quí-hồ nó chịu nghe ba câu chuyện. Mục ấy bèn hết sức thi mưu, đến hôm sau thì cho tôi được gặp mặt ả thị-tì ở nhà mục.

Tôi vừa thấy mặt ả Phê-li-xi-a thì tôi sượng mà reo lên rằng: Em ơi! em đã đoái thương đến anh, là anh hết khổ rồi. Cái ơn mục Tiêu-đô-ra ở đây thật là to lắm! --- ả rằng: Dạ, dám thưa công-tử, chị con ở đây bảo con điều gì mà con chẳng phải nghe. Nay chị con đã có lời nói, thì con xin dốc một lòng hầu-hạ công-tử. Vì chẳng quyền làm cho công-tử được phỉ-nguyện ở con, thì công-tử được thỏa bụng ngay.

Nhưng con nghĩ dầu con tất tâm đến đâu cũng chẳng được việc cho ngài chút nào cả.

Số là ngài đòi một việc khó lắm đó. Cô con vốn đã có nơi rồi. Vả lại là một người rất khó tính, rất kiêu-ngạo, rất hiểm-sâu. Vì dù ngài có khăng-khăng một lòng chờ đợi, một bụng đình-ninh đeo-đuôi, kỳ cho đến xiêu được lòng cô con nữa, cô con hồ dễ đã chịu ngỏ ý cho ngài biết. --- Tôi rằng: Em ơi! em nói như vậy lại càng khổ-não lòng anh. Ấu là em cứ liệu bài nói quàng nói quấy

cho anh còn được chút mong-mỏi, để cho anh được phấn-chấn trong lòng, còn hơn là em nói thật với anh như thế, để cho anh không còn mối hi-vọng, thì anh chết mất. Tôi vừa nói vừa nắm lấy hai cổ tay con bé, rồi tôi lại xâu vào ngón tay cho nó một cái nhẫn kim-cương giá đáng ba trăm bích-tôn, rồi tôi lại năn-ni kêu van với nó, vừa van vừa khóc để cho nó thương-hại mà tất tâm giúp tôi.

Con bé thấy tôi khẩn-khoản như thế, thấy tôi vì say-mê cô nó mà hạ-cổ đến nó một cách khiêm-cung như thế, thì cũng phải động lòng, mà không nỡ để cho tôi mất hi-vọng, nó bèn kiếm lời khuyên-giải, liệu cách hện-hò với tôi cho tôi yên dạ lại một chút. Nó nói rằng: Bẩm ngài, tuy con nói vậy, nhưng ngài cũng còn có lẽ trông mong. Cô con dâu chẳng ghét gì chàng Âu-cúc, người ấy hằng tự-tiện đến nhà mà thăm cô con, mà trò-chuyện tự-do như vợ chồng đã lấy nhau rồi vậy. Con tưởng đó cũng là một cái cơ-hội may cho ngài. Bởi vì phàm hai bên trai gái đi lại với nhau tự-tiện quá, thì không say-mê được nhau như những kẻ ở còn xa. Con xem ý hai người từ nhau chẳng tiếc, gặp nhau cũng chẳng màng, như thế vợ chồng cũ. Nói rút lại thì con nghe cô con không thiết gì chàng Âu-cúc. Vả cô con



là một người sành mắt, nhìn Đông Âu cúc rồi nhìn đến công-tử, há lại chẳng suy-bi. Vậy thì con xin ngài chớ vội ngã lòng. Cứ chịu khó đình-ninh một dạ với cô con. Còn về phần con, thì con xin đoan dùng hết chước mà làm cho cô con phải đoái đến tình người sẵn đón. Dầu cô con là người hiềm-sâu, ý cô con nghĩ làm sao, rồi con cũng dò cho được mới nghe.

Tôi bèn vui lòng mà từ-giã con bé, nó cũng vui lòng mà từ-giã ra về. Tôi về đến nhà lại lo phương kế khác mà khiến cho người lạnh-lẽo phải xiêu lòng. Tôi mới nghĩ ra mấy câu ca, tôn-huynh vừa nghe đó, rồi lựa lúc thanh-vắng mà tay đàn miệng hát cho nàng nghe. Con hầu nghe thấy tôi đàn hát xong rồi, mới lảng-lờ hỏi cô, chẳng biết ai hát mà hay thế? --- Cô đáp: Anh chàng giọng tốt. --- Con hầu lại hỏi: Thừa cô, giọng đã vậy, còn văn-từ bài ca, cô nghĩ làm sao? --- Cô đáp: Tao vô ý không nghe. Tao chỉ nghe có giọng hát và tiếng đàn mà thôi, còn người hát và nghĩa câu hát làm sao, ta nào có nghĩ chi đến. --- Con ở nói: Nếu vậy thì Đông Cát-tông thật là mất công không, dòm cửa sổ lắm vô ích. --- Cô lạnh-lẽo mà rằng: Chắc đâu đã phải là Đông Cát-tông đàn hát, mà y lắm đó con ạ. Cô chắc là người khác. --- Con ở thưa: Bẩm cô, con

chắc là Đông Cát-tông, vì Đông Cát-tông sáng nay gặp con có bảo con về trình với cô rằng yêu-mến cô lắm; dẫu biết bụng cô chẳng đoái đến mình, nhưng cũng định-ninh một niềm quý cô, xin ngày ngày đàn-ngọt hát hay để cô nghe cho giải-trí. Như thế thì người đàn hát mới rồi lại chẳng phải Đông Cát-tông thì là ai?

Cô ả nghe nói nghiêm ngay nét mặt lại mà mắng con hầu: Sao mày đi nghe những câu nói hỗn-hào ấy làm chi? Dẫu tai mày có nghe thấy nữa, kể làm chi với tao những chuyện đó, con này xác! Bận sau thì chừa, nghe! Hễ người ấy còn nói xằng như thế nữa, thì mày bảo ngay vào mặt rằng đem những cách lẳng-lơ ấy đi nơi khác, tao đây chẳng phải như ai đâu. Mày bảo y rằng con trai không thiếu chi việc làm, lại cứ đứng cửa sổ mà dòm sang nhà ta làm gì như thế?

Con hầu kể hết cho tôi nghe những lời chua-chát của cô nó. Khi nó kể xong nó lại còn bảo tôi rằng: Nhưng xin công-tử chớ thấy cô tôi nói thế, mà hiểu nghĩa đen. Việc công-tử tiến bộ lắm rồi đó. --- Tôi thì tính khí thật-thà, tưởng như bài văn đó dẫu ai bàn khéo đến đâu cũng không phải là văn hay cho tôi được. Tôi ngờ cho con ở thấy tôi hào-phóng mà kiếm phương cầm giữ đó mà thôi.

Con bé thấy tôi thật-thà quá như thế thì chế tôi làm trai chưa lỗi. Đoạn rồi nó đi kiếm bút, mực, giấy đưa tận tay tôi mà bảo tôi rằng : Công-tử khá viết ngay một bức thư, nói cho rõ thăm-thiết ; kể hết nỗi lòng đau vì cô con đã cấm dòm cửa sổ. Công-tử nói rằng lệnh nàng đã cấm, ai nào dám không vâng, nhưng thân này sẽ bỏ cũng vì điều cấm ngặt ấy. Thôi, con lựa là lại phải dạy công-tử cái tài chung của các bậc niên-thiếu nam-nhi đó. Xin công-tử cứ viết thư như thế, đưa cho con cầm về, còn mọi việc con xin nhận. Con chắc sau này công-tử sẽ biết rằng con đoán không sai.

Trai nào được cái cơ-hội viết thư cho tình-nhân như thế, mà lại chẳng viết bao giờ. Tôi liền cầm bút, viết ngay một bức thư tâm-huyết, ai nghe cũng phải nã-nùng. Trước khi niêm lại, tôi đưa cho con bé đọc, thì nó cười mỉm mà rằng : Khen thay cũng đã nhiều gái biết làm nao dạ nam-nhi, mà cũng lại nhiều trai khéo làm xiêu lòng thực-nữ ! Xong rồi nó cầm lấy phong thư, dặn tôi đóng kín cửa sổ trong vài ngày, rồi đi về.

Về đến nhà nó thưa với cô nó rằng : Bẩm cô, con vừa gặp Đổng Cát-tông. Cu cậu thấy con, lại quen mũi đến tán ma tán mánh. Run ngay như thảng có tội, mà đến hỏi con đã trình với cô cho chưa ? Con liền quát

tháo cho một thôi một hồi. Con cứ theo như lời cô dặn mà nói sỉ-vả cho y không còn thiếu câu mắng-mở nào nữa. . . . Cô rằng: Được lắm! Cô cảm ơn con, vì con đã làm cho cô thoát được một cái bực mình. Nhưng hà-tất con phải nặng lời với người ta như thế? Con gái nói với ai cũng phải ôn-tồn, chớ nên nói thô-tục. --- Con ở rằng: Thưa cô, phàm trai đã say-mê, lấy lời lẽ ôn-tồn mà đuổi sao cho được. Người ta đã say-mê, thì đến mắng-mở tàn-nhẫn, vị-tất đã đuổi đi thoát, phương-chi là rủ-rỉ nói chuyện ôn-tồn. Đấy, ngay như Đông Cát-tông, con làm như thế mà có xong đâu. Con mắng cho trơ mặt ra đó, rồi con đi đến chỗ cô sai con đi. Đến đó bà ấy giữ con ở hơi lâu một chút, khi con xong việc trở về, đến nửa đường con đã thấy ngay chàng sùng-sững đương chờ đó rồi. Nghề thế, con vừa mắng tàn-nhẫn người ta, thì con cũng ngượng, không còn biết lấy câu gì lễ mà nói nữa. Y thấy con ngơ-ngẩn ra như thế, thì y nắm ngay con lại mà ấn cái giấy này vào tay con, rồi chạy mất. Con trót đã cầm lấy, người ta đi xa mất rồi, vứt đi cũng dở mà cầm về cho cô cũng dở.

Con bé nói xong, thò tay vào bọc lấy phong thư ra rồi đưa cho cô, nửa ra đùa, nửa ra thật. Cô cũng cầm lấy nửa đùa, nửa thật bọc

ra xem thẳng cuồng viết láo những gì. Khi đọc rồi làm nghiêm không nói-năng chi cả. Mãi hồi lâu mới mắng con ở rằng: Rõ thật con này đại-dột, mày điên hay sao mà lại đi cầm lấy cái giấy này? Chết nỗi! mày để cho Đông Cát tông nghĩ làm sao? Từ rầy tao không thể an được mày nữa. Mày làm thế, có phải để cho người ta ngờ là tao cho mày được phép tin đi mỗi lại, à! Có dễ anh chàng bây giờ đương tưởng rằng ta đọc đi đọc lại cái tờ nhảm này. Trời ơi là Trời! Con này làm hại tao rồi, mày làm mất thể-diện tao rồi! --- Con Phê-li-xi-a vội-vàng cãi ngay: Thưa cô chớ e điều ấy. Con chắc chàng chẳng nghĩ như thế đâu. Ví dù chàng có tự-phụ mà nghĩ như thế, cũng chẳng bao lâu mà vỡ cái làm. Thưa cô, hễ con gặp chàng thì con xin bảo cho chàng biết rằng thư ấy con đem về, cô con chẳng thêm mở ra xem, xé phăng ngay ra mà vất vào sọt rác. --- Cô rằng: Mày có thể thề được với chàng rằng tao không đọc nửa chữ. Ừ mà chẳng biết y viết những ma-mãnh gì, giá bây giờ có ai bảo tao đọc lại lấy hai chữ đầu, để tao cũng đến chịu. Cô ả nói thế. rồi cầm bức thư mà xé tan ra, cấm con ở từ rầy không bao giờ được nói đến chuyện ấy nữa.

Còn về phần tôi thì đã trót hứa không được đứng cửa sổ mà dòm sang nữa, tôi

về nhà bèn đóng cửa sổ kín mít lại trong mấy ngày, chỉ làm cho người ta phải thương tình. Nhưng dù mắt chẳng được nhìn, tiếng đàn tiếng hát náo-nùng kia ai lại có ngăn. Một đêm kia tôi soạn được một bài ca hay quá, một mình đàn hát không đủ, lại còn đi triệu mấy nhà tài-lữ về giữa chỗ ngay cửa sổ nằng nom xuống mà hòa với nhau, để cho nằng nghe thấy. Đàn hát dương hay, bỗng có một người thiếu-niên công-tử ở đầu cuối ngựa đến, tay cầm gươm tuốt trần. đánh huyền-thiên phường nhạc, làm cho mấy người phải bỏ đàn mà chạy tán-loạn. Tôi thấy vậy tức-giận đầu nổi lên, tôi bèn xông vào mà đánh người hành-hung đó. Hai bên ngang gươm nhau xoang-xoảng làm cho nằng Hê-lê-na và con ở dương ngồi trên lầu, ngạc-nhiên đứng dậy vạch màn cửa ra dòm, thì thấy hai người đương hi-hục đâm nhau, bèn la ầm lên, Đông Giốc-gi nghe tiếng vội-vàng đem một lũ gia-nhân thủ-hạ, rồi lại kêu cả hàng xóm đến can, hò nhau vào kéo mỗi người ra một nơi. Nhưng khi họ chạy tới nơi, thì sự đã quá mất rồi. Trong hai người đánh nhau, một người đã ngã, máu chảy lênh-láng ra đường, chỉ còn một chút hơi thở, người ngã đó chính là tôi. Còn người kia thì đã chạy trốn đi xa mất rồi. Họ bèn khiêng tôi vào trong nhà cô tôi.

Cô tôi lền cho đi mời những thầy thuốc danh-sư đến chữa.

Ai nấy cũng phàn-nàn cho tôi, Đô-na Hê-lê-na bấy giờ thương tôi quá không thể giấu được nữa. Trời ơi ! trước kia con người lạnh-lẽo làm sao, tôi làm bấy nhiêu cách ve-vãn mà chẳng thấy xiêu lòng một chút nào, nay tự-dưng sao hóa một gái thương người ra mặt như thế ! Suốt một đêm hôm ấy nàng ta rên-rĩ khóc than cùng con ở, rồi lại xỉ-nhuốc Đông Âu-cúc. Đông Âu-cúc tính khí cũng hiểm-sâu như Đô-na Hê-lê-na, biết ý tôi ve-vãn nàng mà chẳng nói ra. Chàng lại còn ngờ cho nàng cũng đồng-tình với tôi, cho nên hôm ấy mới làm hung như thế, để cho tôi xấu mặt. Hay đâu cái việc buồn ấy về sau lại kết thành giai quả, khiến cho tôi cũng chóng quên đau. Thương dù nặng, thuốc chữa gặp thầy chẳng bao lâu mà khỏi. Khi tôi đã qua cầu nguy rồi, chỉ còn dưỡng ít lâu cho lại sức, thì cô tôi sang nói với Đông Giốc-gi, xin hỏi nàng Hê-lê-na làm vợ cho tôi. Đông Giốc-gi chịu lời ngay, bởi vì Đông Âu-cúc từ khi đâm tôi phải dẫu, trốn biệt đi đâu mất, không có tăm-tích đâu cả. Lúc mới Đông Giốc-gi cũng còn ngần-ngại, e nàng cùng người cũ đã tự-do đi lại với nhau trong bấy nhiêu lâu, thì hẳn cũng còn vương-viu. Ngờ đâu nàng mau miệng thuận ngay.

Vậy mới biết ở đất Y-pha-nho, muốn được gái yêu, nên làm người đến sau rốt.

Tôi vừa khỏe lại ra được ngoài, thì tôi cho tìm ngay con hầu của nàng mà hỏi, thì nó kể hết cho tôi nghe những nỗi nàng đoái thương đến kẻ vì nàng xuýt bỏ mạng. Khi tôi đã nghe câu chuyện rành rành như thế rồi tôi bèn ngồi mà vuốt-ve chỗ dấu bị thương, cảm cái ơn vì nó mà xiêu được lòng thực-nữ. Sau tôi xin được phép Đông Giốc-gi cho vào nói chuyện với nàng trước mặt con ở. Trời ơi! lần thứ nhất tôi được qui gối bên mình nàng, lòng tôi thỏa thích biết là dường nào! Mặt nhìn mặt lại thêm tươi, nào lời vàng ngọc, nào lời sắt-son. Tôi căn-vấn hỏi nàng xem ông cụ ưng để cho nàng lấy tôi, thì có là ép-uổng lòng nàng chút nào chẳng? Nàng bèn trả lời cho tôi biết rằng tôi mà được nàng chẳng phải là nhờ cái hiếu-đạo của nàng mà thôi. Từ khi tôi được nghe câu thú thật hữu duyên ấy trở đi, thì tôi chỉ những dụng công làm cho nàng đẹp ý. Nay hòa-nhạc, mai ca-ngâm, tôi nghĩ ra trăm cấp để nàng được vui vẻ từ đó cho đến ngày làm lễ cưới. Hai họ bàn nhau, định ăn cưới rất to, hội-hè yến-tiệc nhảy hát linh-đình, định mời khắp mặt các nhà qui-phái ở Cô-ri-a và ở các miền gần đó.



Một hôm tôi đặt tiệc lớn ở một cái dinh nghỉ mát của cô tôi tại ngay cửa thành Cô-ri-a về phía đường đi sang thành Măng-roa.

Đông Giốc-gi cùng nàng Hê-lê-na và bạn bè thân-thuộc của hai họ đều đến dự-tịch. Tôi vốn ưa ca nhạc, lại đặt ra một cuộc hòa đàn hát, và tôi cho gọi một phường hát bội giỏi chốn ấy đến để hát.

Đương lúc tiệc dờ-dang thì người nhà vào nói có người lạ mặt xin vào thưa chuyện riêng với tôi về một việc quan-trọng lắm. Tôi bèn xin phép khách ra xem chuyện gì, thì tôi thấy một thằng ở, đưa cho tôi một phong thư. Tôi bóc ra xem thì thư nói rằng :

*« Nếu Túc-hạ cho cái danh-dự là quý, như cái danh-dự của một người mã - thượng phong-lưu, thì xin đến sáng mai thế nào Túc-hạ cũng ra cánh đồng Măng-roa. Đến đó thì Túc-hạ sẽ gặp tôi đây là một vị công-tử đã phạm tới danh-dự của Túc-hạ, nay xin đem gương đến chịu lỗi một keo, và cố sức làm cho Túc-hạ không thành hôn được với Hê-lê-na nương mới thỏa ».*

*Ký tên : Đông Âu-cúc đơ O-li-ghê-ra.*

Người Y-pha-nho cổ lai có tiếng đa tình mà lại cũng có tiếng thù oán nhau rất độc. Tôi đọc xong cánh thiệp, trong lòng trần-trọc không yên. Nghe đến tên Đông Âu-cúc tôi

đã đủ máu sôi sùng-sục, quên cả nghĩa-vụ kẻ đãi khách, toan bỏ ngay khách ngồi đó mà đi ra tìm cho được Đông Âu-cúc ngay lúc ấy. Song tôi lại nghĩ phận-sự mình là chủ tịch, mời khách tận xa mà đến, nghĩa phải khoản-dãi cho đến lúc tan tiệc mới được tự-tiện. Tôi bèn nghiêng rặng đành đợi, mà bảo đưa mang thư rằng : Mi về trình lại với chủ mi rằng, ta đây đương khao-khát được gặp chủ mi mà hỏi tội, thì sáng mai ta há lại chẳng tới chỗ chủ mi hẹn ta, trước khi mặt trời mọc.

Tôi trả lời cho đưa mang thư như vậy, rồi tôi lại trở vào hầu khách, tôi cố gương giữ lấy bộ mặt tự nhiên, không để cho ai nghi-ngại điều gì. Cả ngày hôm ấy tôi làm ra cách mê-mải đàn hát cũng như mọi người khách khác. Mãi cho đến nửa đêm hội tiệc mới tan. Ai về nhà nấy cả rồi, tôi ở lại một mình tại đó, tạ-dĩ đề sáng mai đi hóng mát ngoài đồng. Đêm hôm ấy tôi không đi ngủ, chỉ ngồi trần-trọc đợi cho chóng tan canh. Khi vừng đông mới úa, tôi liền cưỡi con ngựa tốt nhất của nhà, một mình thẳng ruổi ra nơi ước hẹn. Tôi vừa ra tới giữa đồng thì thấy một người cưỡi ngựa chạy đến đón mình. Tôi thúc ngựa cho nhanh để đỡ nửa khúc đường cho người thù-giả. Được một lát thì hai bên gặp nhau. Đông

Âu-cúc làm mặt kiêu-ngạo mà bảo tôi rằng: Thưa Túc-hạ, tôi phải khơi chuyện do nhau với Túc-hạ một lần này nữa, cũng là bất-đắc-dĩ lắm. Song là vì lỗi Túc-hạ. Sau khi tôi đánh Túc-hạ ở chỗ hòa đàn, đáng lẽ Túc-hạ nên đành lòng đừng nghĩ đến con gái Đông Giốc-gi nữa thì phải. Ví dù như thế mà Túc-hạ cũng chưa chừa, thì Túc-hạ cũng phải biết tôi đâu lại để cho Túc-hạ được tự-tiện. -- Tôi giận đỏ mặt mà đáp rằng: Túc-hạ hôm ấy thắng được tôi, phần nhờ tài thì ít, phần nhân được tôi đêm mù-mịt thì nhiều. Hà-tất nên khoe cái danh-giá mượn đó. Túc-hạ há lại không biết rằng khí-giới của những kẻ dòng-sang là khí-giới dùng giữa ban ngày. -- Đông Âu-cúc làm mặt kiêu-ngạo nữa mà rằng: Như ta đây thì đêm ngày cũng vậy. Để ta cho người xem ngay tức khắc bây giờ, xem ban ngày ta có kém ban đêm chút nào chẳng. Ai quần cẳng ta, thì dầu giờ nào ta cũng trưng-trị được.

Y đã nói đến thế, thì tôi không đáp nữa, từ yên ngựa nhảy xuống đất. Đông Âu-cúc cũng xuống ngựa. Hai người cùng buộc ngựa vào gốc cây, đoạn cùng tuốt gươm ra đấu chiến. Tôi xin thật tình mà thú ngay rằng, tôi dù đã học nghề gươm trong hai năm, nhưng Đông Âu-cúc thật là có tài hơn tôi nhiều. Y đánh miếng nào tôi cũng phục.

Thật khi ấy tôi đã trải qua một cơn nguy-hiểm quá. Nhưng kẻ khỏe bị thua người yếu, sự ấy cũng đã thấy thường. Nghề đấu vô tài, chỉ lỡ một chút là chết. Đông Âu-cúc đấu có tài, chẳng may khi ấy phải ngay một mũi gươm của tôi đâm trúng ngực vào tim ngã quay ra chết tức-thời.

Xong rồi tôi về chỗ nhà đặt tiệc. Tôi thuật chuyện lại cho thẳng hầu phòng của tôi, là một đứa đầy-tớ có nghĩa xưa nay. Tôi bảo nó : Ra-mi (Ramire) con ơi ! trước khi việc này lên đến tai quan, con khá cưới một con ngựa tốt, con chạy về bẩm với bà cô ta chuyện trước sau như thế, rồi con xin bà cô ta cho ta ít vàng ngọc đi ăn-đường, được bao nhiêu, con tế ngựa đem đến cho ta ở thành Ba-la-xinh-xi-a (Placencia). Con vào đến cửa ô, gặp cái quan nào trước nhứt thì thấy ta ở trong quán ấy.

Thằng bé vâng lời tôi tế ngựa đi ngay. Cách ba giờ đồng-hồ thì nó đến chỗ quán tôi hẹn đó, mà trình rằng : Bà cô tôi chẳng những không phiền chút nào, mà lại còn mừng vì tôi đã rửa được cái thẹn cho cả họ nhà tôi. Bà cô tôi nhặt-nhanh trong nhà có bao nhiêu vàng-bạc châu-báu, đưa cả cho nó mang cho tôi, mà nhân tôi cứ đi ra ngoại-quốc ngao-du cho sung-sướng, chờ khi nào bà cô tôi lo yên công-việc với quan trên rồi hãy về.

Thôi kể chỉ những nỗi đi đường. Tôi chỉ nói qua để tôn-huynh biết rằng tôi đi qua suốt đất Tân Cát-xĩ-tinh, rồi tôi sang đất Va-lăng-xơ. Đến cửa biển Đê-ni-a (Denia) thì tôi xuống tàu sang Ý-đại-lị, đi hết kinh-đô nọ đến kinh-đô kia, nhờ có tiền lưng của bà cô tôi cho, tôi đi đến đâu cũng giữ được thể-diện.

Trong khi tôi tại đất khách chơi-bời vui-vẻ, cho nó khuây nỗi nhớ thương, thì người tình-nhân của tôi ở nhà cũng khóc thầm vì tôi vắng mặt. Nàng thấy họ nhà nàng đầu đơn tổ-giác tôi, thì nàng đã chẳng đồng-tình với họ mà mong cho tôi phải tội. Nàng lại còn đêm ngày cầu-nguyện cho bà cô tôi lo việc chóng xong, để tôi chóng được về cố-quận. Tôi với nàng xa nhau đã được sáu tháng. Tôi tưởng già nàng chỉ phải cưỡng với tháng ngày, thì dẫu lâu thế nữa, cái lòng trinh-tiết của nàng đối với tôi cũng vẫn còn đĩnh-ninh bền vững. Hay đâu lại còn lắm nỗi khác đến chia rẽ nhau ra. Bỗng có một người quý-phái ở đất Ga-li-xơ (Galice) tên gọi Đông Ba-la đơ Công-ba-đô (Don Blas de Combados) đến tại thành Cô-ri-a mà giành hương-hỏa với người trong họ là Đông Mi-ghen đơ Ca-ba-ra-ra (Don Miguel de Caprara). Nhân thấy chỗ đất vui-vẻ, liền thuê nhà ở ngay lại đó.

Đông Ba-la người đã giỏi trai, lại khoan-  
hòa, lễ-phép, ăn nói thật là có duyên. Chẳng  
bao lâu mà làm quen được với hết cả các  
nhà quý-phái ở trong thành-phố, nhà ai có  
việc gì cũng biết hết.

Sau chàng có nghe nói Đông Giốc-gi có cô  
con gái nhan-sắc tuyệt-vời, làm cho trai nào  
cũng say đắm, mà ai say-dắm sau cũng vi  
tinh mà khỗ-sở. Làm tài-trai ai nghe tin ấy  
mà chẳng muốn được nhìn tận mặt, bắt tận  
tay cho biết. Thật là một cái nguy-hiểm ai  
cũng biết mà ai cũng muốn đến gần. Chàng  
bèn mon-men làm thân với ông cụ. Đông  
Giốc-gi vừa quen biết, đem ngay lòng yêu-  
mến, đã coi ngay như chàng-rề cưới rồi,  
ngày ngày cho phép đến tại dinh trò-chuyện  
với cô ả. Đông Ba-la thoạt nhìn nàng đã phải  
say-mê. Đó là một điều bất-đặc bất-nhiên  
tôi đã từng-trải. Chàng mới ngỏ cùng Đông  
Giốc-gi, thì Đông Giốc-gi bảo rằng ưng ý,  
song không muốn ép-nại cô ả, vậy cho phép  
chàng cứ việc khoe tài-trí, khoe diện mạo,  
thế nào cho nàng cũng thuận thì xong. Đông  
Ba-la bèn ra sức ve-vãn, chiều-nịnh đủ điều,  
vậy mà lòng thực-nữ, cũng chẳng thấy xiêu,  
ấy cũng bởi cùng tôi còn nặng khối tương-  
tư. Con Phê-li-xi-a cũng đã ra công giúp-  
đỡ, ngày ngày giở hết phương kia kể nọ.  
Vả Đông Giốc-gi cũng vội gây-dựng cho con

gái thành-thân, cho nên nay cụ một lời mai cụ lại một lời răn-bảo, nhưng suốt một năm trời mà cũng chẳng thấy chuyển lòng sắt-dá.

Đông Ba-la thấy cả nhà có ý vị mình mới bàn một kế đề khiến cho nàng phải quên người cũ. Bàn rằng : Nay thí-dụ trong thành Cô-ri-a này có một nhà buôn bán tiếp được một phong thư của bạn hàng ở bên nước Ý-đại-li. Khi nói xong các việc hàng-hóa rồi, thêm mấy câu như sau này, thì ngài nghĩ làm sao ?

« Tái-bút : Mới đây có một chàng công-tử, bên quý-quốc sang chơi tại kinh-thành Bạc-ma (Parme) này. Hiệu là Đông Cát-tông đơ Cô-gô-lốt. Xưng là cháu ăn thừa-tự của một vị phu-nhân giàu-có lớn, tại quý tỉnh, là Đô-na Ê-lê-ô-nô đơ Lạc-xa-ri-da. Người ấy đương săn-sóc hỏi con-gái một nhà quyền-quí xứ tôi. Nhà ấy có nhờ tiểu-đệ nhân có bạn hàng quen ở bên quý-tỉnh, viết thư sang hỏi thực hư thế nào. Vậy tiểu-đệ dám nhờ huynh-ông việc ấy. Xin huynh-ông dò-la tin tức hộ cho. Sự-thề làm sao, xin mấy chữ hồi âm cho biết, thì tiểu-đệ cũng là nhờ huynh-ông mà được tân-công với một chỗ khách mua hàng quý-báu. Một lời của huynh-ông có thể quyết định được nhân-duyên cho hai kẻ thiếu-niên. Vậy xin huynh-ông chớ

có tiếc công. Cám ơn huynh-ông trước. Thu này viết tại Bạc-ma, ngày.....”

Muru đó thật là bất-nghĩa, song cụ già thấy trẻ nóng lòng, cũng ưng để thi-hành diêu-kế. Con ở cũng muốn cho duyên cô sớm định, nên chi cũng vội a-dua. Vả nữa ả lại biết tính cô xưa nay nóng-nảy, thư này đến tai có lẽ quyết ngay phương trả tộ. Đông Giốc-gi thân đứng thi-hành mạo-kế, lại còn tìm cách để cho nàng gặp mặt nhà buôn được thư bên Ý-đại-lì gửi về. Một hôm kia cụ hăm-hăm mặt giận, gọi con mà bảo rằng : Con ơi ! trước kia ta còn phải lấy lẽ ngậm thù cho người trong họ, mà khuyên con chớ lấy người đã giết anh Âu-cúc. Nay cha mới thêm được một lẽ to hơn. Con ơi ! con nghĩ đến sự con, đình-ninh giữ một niềm trinh-tiết với Cô-gô-lốt thì con lại nên hồ-then vì lòng. Bởi vì con ở với chàng như thế, mà hay đâu chàng lại phụ con. Này này tang-chứng đã rành-rành. Thư này là thư của một nhà lái buôn bên Ý-đại-lì viết sang cho một nhà buôn bản-xứ, con cầm lấy mà đọc thử xem. Nàng Hê-lê-na run tay mà cầm lấy tờ giấy giết người, giương mắt đọc những lời độc-địa, đọc đi đọc lại đến bốn năm lần, mới tin sự đã quả-nhiên. Nàng rỏ vài giọt nước mắt, nửa ra thương, nửa ra tủi phận. Nhưng vốn nàng xưa nay khi-khái, dầu có



rầu lòng cũng chẳng bao lâu. Chỉ một lát chùi ngay nước mắt mà trình với cha rằng: Thưa cha, cha đã thấy con còn non gan mà nặng lòng với kẻ phụ-tình, này này con lại xin bày gương tự-thắng, để cha chứng-kiến. Thôi, từ đây con khinh-bỉ đũa phụ-bạc vô cùng. Chàng thật là một kẻ đê-mạt trong lũ nam-nhi. Từ đây không khi nào ta nên nói đến người ấy nữa. Thôi, con không còn có lẽ gàn trở gì nữa. Con xin vâng lệnh cha mà theo Đông Ba-la đến trước ban thờ Chúa, để cùng chàng kết-tóc xe-to. Âu là nó muốn phụ con thì con nên phụ trước. Đông Giốc-gi măng-rỡ khôn-lường, ôm ngay lấy con mà hôn-hit yêu-đương; khen con có lòng quả-quyết, lại măng thăm đã dặt mưu cao. Ông mới vội cho con cùng Đông Ba-la làm lễ cưới.

Ấy đó, tôn-huynh ạ. Người ta cướp mất người yêu của tôi như thế. Nàng Hê-lê-na dấu tác yêu cùng tôi còn nặng, mà vì một cơn tức-khí, đã đem mình cho gã Ba-la, chẳng nghi-ngờ thư kia là giả. Nàng tẹ cha chả là tẹ! tôi nghĩ con người ta bụng đã thương nhau, tang-chứng dấu rành-rành thế nữa, cũng còn nên hỏi nên ngờ. Nàng chỉ vì một nét kiêu-ngoà, mà cuộc trăm năm đã làm tan nát trong cơn giận. Rõ con người cả giận hơn tình. Nàng về nhà chồng được

ít bữa rồi mới hối-hận. Bảy giờ mới nghĩ ra cái thư nhà lái hỏi nhau, có lẽ là thư bịa đặt. Nàng ngờ như thế, trong bụng bán-khoản. Nhưng Đông Ba-la đương mận tâm lòng yêu-mến, vợ mới cười về, hết sức chiều lòng nũng-nịu, không để cho nàng còn rảnh lúc nào mà nghĩ xa đến những nỗi dở-dang. Nay yến tiệc, mai ca đàn, luôn luôn vẽ-vời cuộc mới, để cho nàng vui vẻ quên xưa.

Khen thay gã ấy cũng tài, khối tình chưa xuống tuyến-dài mà tan. Nàng thấy đức ông chồng ra sức chiều nịnh như thế, lòng sâu cũng phải làm khuây, mà cùng chàng vui-vẻ qua ngày. Giữa lúc ấy thì bà cô tôi xếp yên việc án-mạng, họ-hàng chàng Âu-cúc cũng đánh lòng người đã mất rồi, hay gì kiện-cáo lời-thời cho phiền. Bà cô tôi lo xong công-việc, bèn viết thư nhắn bảo tôi về. Khi đó tôi ở Rê-ghi-ô (Regio), tỉnh Ca-lập phía dưới (Calabre Ulérieure). Tôi bèn qua sang đất Xi-xinh (Sicile) rồi xuống thuyền về Y-pha-nho. Một cánh buồm tình nhẹ nhẹ, gió nhớ thương đưa-đẩy thuận chiều. Cô tôi trong thư không báo tin nàng Hê-lê-na cho tôi biết. Mãi đến khi tôi về tới nhà, mới thuật chuyện cho tôi hay. Thấy tôi ngo-ngác đau lòng, thì cô tôi lại khuyên-nhủ tôi rằng: Cháu ơi! Cháu nhớ làm chi con người tình phụ. Người ấy thật đã ở trái đạo cùng cháu,

Ấu là từ đây quên dứt cho xong, chẳng nên bận nửa góc lòng.

Cò tôi vốn không biết chuyện mạo thư đối trẻ, cho nên cò tôi dạy thế là phải. Tôi cũng nghe ngay mà quyết chí từ đây ghẻ lạnh, dầu tờ còn vương vịu chút nào, cũng đành quyết dứt phăng đi, ví dù cái khi-khái không đẹp nổi được dạ tương-tư, thì cũng phải gắng mà khinh ra ngoài mặt. Tuy vậy, tình xưa nghĩa cũ, xưa nay ai hồ dễ một phút lạnh-lùng. Tôi dầu đã quyết vùi nhớ lấp thương, nhưng cũng bán-khoản muốn biết mảy-may, nhân có vì đâu mà thuyên-quyên bỗng với anh-hùng tề-bạc. Tôi lại đi kiếm con mụ Tiêu-đô-ra bạn với ả Phê-li-xi mà tôi đã nói chuyện với tôn-ông trước rồi. Tôi vừa đến nhà mụ thì tôi gặp con hầu, nó thấy tôi nó giật mình, muốn lảng để tránh câu hỏi vắn. Tôi bèn nắm nó lại mà hỏi nó sao lại chạy? Hê-lê-na phụ-tình nương đã bội ước với ta, chưa đủ hay sao, mà còn muốn cấm-đoán cả mi nghe lời ta trách? Hay là mi chạy ta để về mà tân-công với chủ rằng đã tránh không nghe lời ta sỉ-mạ đây?

Con bé bèn thỏ-thẻ thưa rằng: Dám thưa công-tử, con xin thú thật. Con nom thấy ngài, con hồ thẹn muôn phần. Con nhìn thấy ngài thì lòng con lại hối-hận như vò như đốt. Số là cô con bị lừa, mà con cũng

trót những tay vào việc trá-mạo. Giờ sự đã lỡ mất rồi, con nào còn dám ngửa mặt lên nom ngài nữa cho đàng. --- Tôi nghe con bé nói, lặng người đi một lát, rồi kêu rằng: Trời hỡi! Con này cả gan, mi mới nói cho tao nghe những câu gì đó? Mi khá nói lại ta nghe cho rõ. --- Nó bèn kể hết chuyện đầu-đuôi, này lời đặt-đề, này bức thư gian, đề đem Hê-lê-na cùng Đông Ba-la ép duyên Tần, Tấn. Khi nó thấy tôi nghe câu chuyện như đoạn can-trường, nó bèn cố kiếm lời khuyên-giải. Lại hẹn tôi xin kể cùng cô sau trước, để một mai cô võ mưu gian, họa chẳng có đoái đến tình người cũ, thì cái lòng sầu tôi nó cũng khuây đi được ít nhiều. Tôi nghe ả nói thì cũng thấy hồi được chút hi-vọng trong lòng.

Ả về kêu-nài với cô mãi, cô mới chịu để cho tôi được gặp mặt một khi. Nàng Hê-lê-na về sau dùng mưu-kế sau này. Đông Ba-la vốn hay đi săn ở một đất nhà, mỗi lần đi phải vắng nhà tới hai ba ngày, định hễ chàng đi vắng thì tôi lên đến. Cơ-hội ấy chẳng bao lâu mà tới. Đông Ba-la vừa đi khỏi, người thân-tín của nàng đến báo cho tôi biết, rồi đến đêm dắt tôi lên vào phòng nàng.

Tôi muốn mở miệng ra trách mắng liền, nhưng nàng bưng ngay lấy miệng tôi mà bảo tôi rằng: Thôi, kể chi những chuyện

đã qua rồi. Đôi ta gặp nhau đây hôm nay không phải là để nhìn nhau mà than-thở, tiếc thương số-phận làm chi. Nếu chàng nghĩ thiệp còn đa-mang mà để cho chàng đến đây hôm nay thì chàng thật lẩn. Ông Cát-tông ơi! ta nói cho mà biết, ta chịu để cho ông đến đây, cũng chỉ cốt bảo ông rằng tự đây trở đi đôi ta khá quên nhau dứt cho xong. Cũng có lẽ thiệp đây mà được cùng chàng kết tóc, thì thân này cũng thỏa hơn đôi chút; nhưng chẳng may duyên trời đã định cho thế khác mất rồi, âu là ta phải chịu duyên mà ăn ở cho phải đạo người.

Tôi thấy nàng giở ngón ấy ra thì tôi ngạc-nhiên mà nói rằng: Trời ơi! Ta đã thiệt-thời như vậy mà chưa đủ, hay sao? Lòng này đã gửi một nơi, đành là không còn thương yêu được đến gái nào nữa, ta vô tội, bỗng dưng mất nàng, ta phải đứng mà nhìn kẻ không có công-trạng gì với nàng, được ngồi yên mà hưởng cái mình châu-ngọc của nàng. Vậy chưa là đủ cực cho ta. Ta lại còn phải chừa từ đây không được tưởng được nhớ đến nàng nữa hay sao? Nếu vậy thà rằng nàng mổ bụng này mà lòi lấy quả tim ta ra vất đi. Yêu nàng là một cái quà quý-báu sau cùng của ta đó. Sao nàng độc-địa như vậy! Nàng phải biết, ai đã say-mê nàng rồi, thì không còn bao giờ thu lại

được hôn vĩa nữa. Sao nàng không biết mình nàng một chút nào thế? Nếu nàng biết cái sức quyến liều của nàng, thì nàng không nên khuyên nhủ tôi sự quên nhau được. --- Nàng nghe tôi nói vậy bèn quát mắng rằng: Xin chàng chớ tưởng ta đây thấy chàng đĩnh-ninh như thế mà mong đèn-bồi đầu. Này này ta chỉ bảo ông có một câu nữa mà thôi. Vợ Đông Ba-la không có thể làm nhân-ngãi Đông Cát-tông được. Xin ông cứ đó mà liệu cư-xử. Thôi, âu là chàng liệu cao bay xa chạy, ái-ân ta có vậy mà thôi. Ta nói chuyện với nhau như thế là nhiều rồi. Tuy thiệp cho chàng vào đây ý tình rất trong sạch, mà thiệp cũng đã hơi hối-hận rồi. Nếu ta còn ở lâu đây với nhau nữa, tôi e là phạm một tội.

Tôi nghe nàng nói mấy lời làm mất hi-vọng cho tôi đó, thì tôi quì gối xuống bên nàng. Tôi kiểm hết lời thăm-thiết, tôi ràn-rụa nước mắt khóc. Nhưng khóc lắm cũng hoài nước mắt, nói lắm thì uổng mất lời, nàng chỉ động lòng thương, như thể ta thương đứa kêu đường, mà tình thương ấy nàng cũng vui lấp đi, một niềm giữ tiết, chứ không để lộ ra cho tôi thấy. Tôi lấy lời thăm-thiết kêu-nài van lạy mãi mà chẳng được việc gì, tôi bèn nổi khùng lên, rút gươm ra định đâm vào ruộ, ngay trước mặt

nàng, để nàng coi. Nàng vừa nom thấy tôi rờ tay vào đốc gươm thì nàng biết ý, vội vàng nhảy xổ ôm lấy tôi mà giữ riết lấy tay, mà lại mắng tôi rằng : Khoan đã, Đông Cát-tông. Chàng định gieo vạ cho ta đó ru ! Nếu chàng tự-tận ở trong nhà ta thì thật là chàng đeo tiếng cho ta, mà lại để cho miệng thiên-hạ đổ cho chồng ta tội ác giết người.

Giả-sử bấy giờ tôi không phát điên mất rồi thì tôi nghe những lời nói ấy, may cũng vỡ nghĩa. Chẳng may cho tôi bấy giờ mê-dặc, tôi thấy nàng với con hầu nắm lấy tay, chỉ chực lừa lúc nào sơ ý, thì tôi giăng tay ra mà tự-tận. Chỉ còn một mây-may nữa là xong. Bỗng thấy Đông Ba-la đứng núp sau màn cửa, chạy ra đỡ vợ một tay mà giữ tôi cho được.

Số là trước khi để cho tôi vào nhà, nàng đã bảo cho chồng biết, để chồng đứng ẩn một nơi mà chứng-kiến những lời doan-chính. Đông Ba-la giữ lấy tay tôi mà khuyên nhủ tôi rằng : Đông Cát-tông ơi ! xin tôn-ông hãy tỉnh thần lại, chớ để cho một cơn hung-nộ nó làm thiệt mất một đời qui-báu.

Tôi bèn trợn mắt lên mà bảo Đông Ba-la rằng : Tôi tưởng ông không phải vị can tôi việc đã quyết đó. Phận-sự ông là phải lấy một con dao găm mà đâm chết ta đi. Cái tình ta, dầu không được phỉ, cũng là phạm

đến danh-dự của ông. Đương ban đêm ông bắt được ta trong phòng vợ, lại chưa đủ lễ giết ta hay sao? Hay là ta còn phải làm thế nữa, mới đủ khơi được giận cho ông phải rửa thù. Vậy thời, ta xin ông giết ngay ta đi, vì ta còn sống phút nào, còn yêu Đô-na Hê-lê-na phút ấy. --- Đông Ba-la đáp: Thôi xin ông đừng lấy danh-dự ta ra mà viện lễ để khiến cho ta giết ông mà uổng công. Cái tội ông cả gan vào nhà gái có chồng, ông cũng đã phải chịu cái lao-hình đáng tội rồi. Vợ tôi ăn ở với tôi hết đạo như thế, thì dẫu tiếp ông ở trong phòng tôi ban đêm, tôi cũng không có điều gì phải trách. Thôi, âu là tôi chỉ khuyên ông chớ phần chí như kẻ mê gái tâm-thường thế vậy. Dẫu thế nào thì bây giờ sự đã dĩ-nhiên. Làm trai ta phải biết cam cái phận bất-đắc-dĩ.

Đông Ba-la nói ôn-tôn như thế, thì dần dần tôi cũng khuây giận, mà cái chí-khí nam-nhi lại thấy hồi-tỉnh. Tôi bèn đứng dậy ra đi, quyết chí phen này đi cho xa người yêu, xa nơi nàng ở. Cách đó hai ngày thì tôi về kinh-thành Ma-đức-lị. Từ đó tôi chỉ lo đến đường công-danh. Tôi bèn lại ra vào nơi Triều-đình, cố sức làm thân với bọn các quan trong Bộ. Chẳng may cho tôi, trong những người kết bạn với tôi đó lại có một người quý-phái nước Bồ-đào-nha, tên là



Vi-da-rê-an hầu-tước (Marquis de Villaréal). Nước Bồ-đào-nha thuộc ấy thuộc Y-pha-nho. Vi hầu-tước, bị kẻ tố-giác mưu-đồ việc khôi-phục nước nhà, phải giam trong ngục A-li-căng (Alicante). Quan thủ-tướng nhân thấy tôi chơi thân với người ấy, ngài bèn sai bắt tôi mà giam tại đây từ ấy đến giờ. Sao ngài lại ngờ cho tôi liên-can đến tội phản-quốc ấy, thật là ngài làm nhục cho tôi, là một người quý-phái, lại là một người ở đất Cát-xĩ-tinh.

Đông Cát-tông nói đến đó thì thôi. Tôi bèn kiếm mấy lời an-ủy mà rằng: Túc-hạ chẳng nên phiền mà cũng chẳng nên hổ-thẹn chi điều ấy. Cái tình oan của túc-hạ dẫu chẳng nay thì mai cũng phải rõ ra. Khi Lạc-ma tướng-công biết việc trước sau như thế, thì chẳng những ngài sẽ phóng thích cho túc-hạ về, mà lại còn sẽ cất-nhắc cho túc-hạ lên quyền-cao chức-trọng để đền-bồi những nỗi phải oan này.

## HỒI THỨ VII

KHEN THAY MỘT ĐỨA NGHĨA-ĐỒNG!  
TRONG CƠN HOẠN-NẠN, CÓ LÒNG THỦY-CHUNG.

Tôi đương nói dở thì quan coi ngục chạy vào mà bảo tôi rằng: Thừa tôn-ông, mới rồi có thằng bé, đến trước cửa nhà ngục này mà hỏi thăm tôn-ông có phải giam ở đây

chăng. Tôi quát mắng nó và bảo nó không có phép hỏi, thì nó rần-rụa nước mắt ra mà kêu với tôi rằng: Trăm lạy quan-lớn, ngàn lạy quan-lớn, xin ngài đoái-thương đến một đứa ở tìm thầy, mà bảo cho con biết thầy con là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan có phải giam ở đây chăng? Ngài cho con được biết điều ấy, và cho con được vào thăm thầy con, thì thật là gia ơn hà-hải, vạn kiếp con chẳng dám quên. Lòng sông biển của ngài, khắp thành Xê-gô-vi này ai cũng biết. Vả thầy con là người chẳng may phải vạ-hạn, chứ không phạm tội-lỗi gì. --- Thằng bé nó kêu với tôi thiết-tha quá, tôi lại phải vi-pháp mà hện nó tới nay tôi sẽ cho vào.

Tôi cảm ơn quan coi ngục, lấy lượng rộng mà cho thầy tớ nhà tôi được gặp nhau. Chắc hẳn thằng bé đã khần-khoản mà tìm vào với tôi cho được như thế, thì nó có điều gì cần-kíp đến báo cho tôi biết chẳng sai. Tôi bèn nóng lòng chờ đợi cho đến giờ tớ thầy được họp mặt. Đến tối nhá-nhem thì nó được vào trong phòng tôi. Thầy-trò ôm nhau mừng-rỡ, tưởng chừng như thiên-hạ không còn ai được sung-sướng như nó với tôi.

Khi âu-yếm nhau đã hồi lâu rồi, tôi mới hỏi tin nhà-cửa, dinh-thất của tôi thế nào, thì nó nói: Dạ, thưa thầy, nay thầy còn có

đình nào nữa mà thầy hỏi con. Số là khi thầy vừa phải bắt, nào là cung-thủ nhà-nước, nào là đũa ở trong nhà, nó chia tay nhau mà cướp hết đồ-đạc, xống-áo. May sao con lại chạy lọt được cho thầy hai túi lớn, đầy những tiền-vàng, mỗi đồng ăn hai bích-tôn. Hai túi tiền ấy con đã gửi tại ông Xa-lê-rô, khi nào thầy được ra thì ông ấy sẽ đưa trả lại cho thầy dùng. Con chắc nạn thầy cũng không lâu, vì thầy phải bắt, quan thủ-tướng cũng không biết.

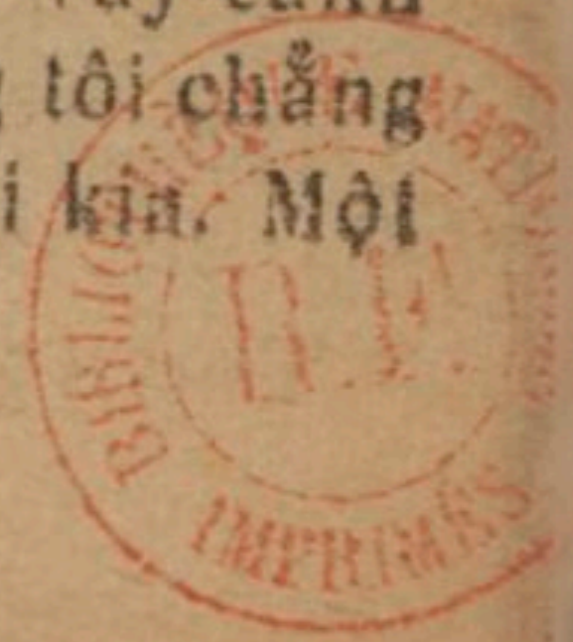
Tôi bèn hỏi thẳng Xi-bi-ông sao nó lại biết rằng tướng-công tôi ở ngoài cuộc, thì nó nói rằng: Thừa thầy điều ấy con chắc như thế, bởi vì con có một người bạn thân, ở hầu U-dê-đa quận-công, người ấy biết hết đầu-đuôi tại làm sao mà thầy bị nạn. Số là Đông Rô-dô-ri đã dò-la, biết đích rằng ở Xi-rê-na tối nào cũng liếp Đông-cung; rằng Lê-mô-xi bá và thầy làm mai việc ấy. Y bèn nghĩ mưu báo-thù nhân-ngãi và hai người mối-lái. Y mới đến mặt-trình với U-dê-đa tướng-công hết cả truyện như thế. U-dê-đa vốn xưa nay, vẫn ghét Lê-mô-xi bá-tước, cho nên biết được truyện ấy, vội-vàng lập kế rửa hờn. Tướng-công bèn vào tàu ngay với Bê-hạ, mà kể cho Bê-hạ nghe mọi nỗi nguy-nạn cho Thái-tử. Thiên-tử ngài bèn nổi trận lôi-đình lên, mà tức-thời hạ lệnh

truyện bắt ả Xi-rê-na đem giam vào « Phụ-nữ Hồi-quá-đường », Lê-mô-xi bá thì phải phát-lưu, còn thầy là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan thì phải giam chung-thân.

Thưa thầy, bạn con thuật chuyện với con như thế. Quả-thị là bởi tay U-dê-đa nghe lão Rô-đô-ri mà hại thầy.

Tôi nghe chuyện như thế, thì yên lòng, biết rằng nạn cũng có ngày qua khỏi. Quan thủ-tướng tất phải tìm phương cứu cho cháu được về, mà bá-tước được khai-phục trọng-chức tại Triều thì hẳn cũng không nỡ quên tôi.

Lạ thay là cái hi-vọng! Tôi nhờ có nó mà quên dứt cả cửa nhà tan nát, đồ-đạc bị hôi, mà mầng rơn ngay lên, khác nào như mới được tin mầng. Từ đó trở đi, tôi không coi chỗ lao-bình như nơi khổ-hải nữa, mà lại coi như một lối đặc-biệt của thần Phúc-Họa dùng mà đưa tôi đi qua, để cho nháy đến một nơi cao hơn nơi mình đứng trước. Tôi suy tính như sau này: Bè đảng của Lạc-ma tướng-công tôi giờ đương to lắm. Nào là Đòng Phê-năng đơ Bộc-gia (Don Fernand de Borgia), nào là cha Giê-rôm đơ Phê-lô-răng (Jérôme de Florence), nào thầy cả Lu-y đơ A-li-a-ga, là cận-thần của Bệ-hạ. Vây-cánh như thế thì làm gì mà tướng-công tôi chẳng trị nổi được lũ lau-nhau chực hại kia. Mọi



# RUNG BẮC TÂN VĂN

## NHẬT - BÁO

GIA MUA CÓ HẠN :

Ấc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
năm . . . . .	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
tháng . . . . .	1 60	3 20	4 00
tháng . . . . .	0 90	1 80	2 00

Ấm-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

*n mua báo kể từ ngày 1<sup>er</sup> hoặc ngày 16 mỗi tháng.*

# HỌC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỲ

*hần-thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư*

Mỗi năm. . . . . **12 \$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

**7 \$ 20**

**Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước**

*Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :*

**Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi**

# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

- SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*  
*Antiques ou Modernes*  
(Couverture crème)
- SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*  
*Françaises ou Étrangères*  
(Couverture rouge)
- SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*  
*et Livres de Vulgarisation*  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

---

## ÂU-TÂY TƯ-TƯỚNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

- LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*  
*cô hoặc kim* (Bia vàng)
- LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*  
*Nguyên-trước tiếng Pháp*  
*hoặc tiếng ngoại-quốc*  
(Bia đỏ)
- LOẠI C. — *Những sách dạy học*  
*và sách phổ-thông*  
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.